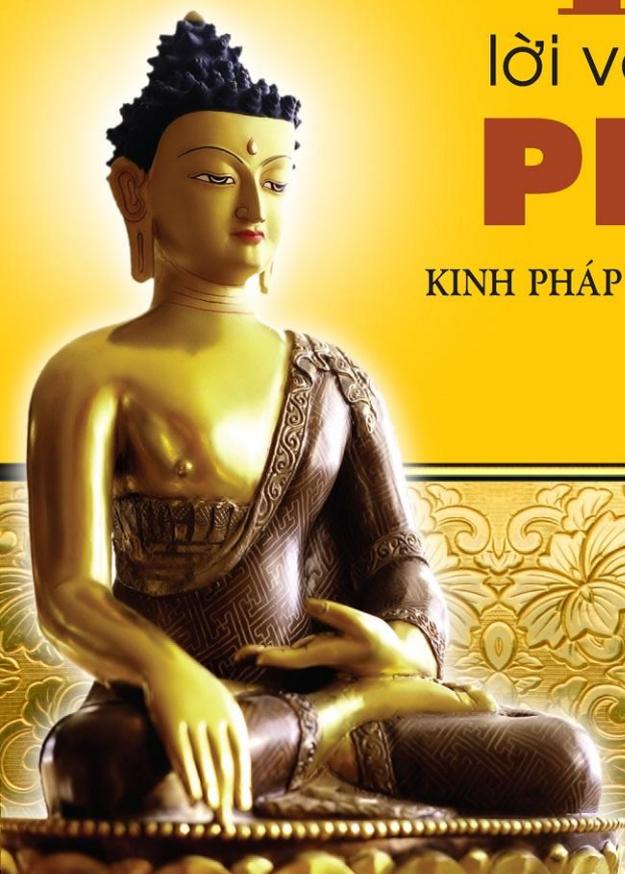


423

lời vàng của

PHẬT

KINH PHÁP CÚ (DHAMMAPADA)



TỦ SÁCH ĐẠO PHẬT NGÀY NAY

K21

Sa-môn THÍCH NHẬT TỪ'
dịch



NXB HỒNG ĐỨC

423 LỜI VÀNG CỦA PHẬT
(KINH PHÁP CÚ, *DHAMMAPADA*)

TỦ SÁCH ĐẠO PHẬT NGÀY NAY

Chủ nhiệm & biên tập:

TT. Thích Nhật Từ

(ĐT: 0908.153.160; Email: thichnhattu@gmail.com)

Tủ sách Đạo Phật Ngày Nay do Thầy Nhật Từ chủ biên bao gồm các Nghi thức tụng niệm thuần Việt và trên 200 đầu sách nghiên cứu và ứng dụng về Phật học, thuộc loại sách gối đầu giường cần thiết cho mọi đối tượng độc giả.

Tủ sách Đạo Phật Ngày Nay đã xuất bản trên 100 CD về Đại tạng kinh Việt Nam và nhiều tác phẩm Phật học dưới dạng MP3. Đây là ấn bản đầu tiên trên thế giới về thể tài này. Tủ Sách đã xuất bản hàng trăm sách nói Phật giáo, CD và VCD tân nhạc, cải lương và tiếng thơ Phật giáo. Ngoài ra còn có hàng ngàn VCD pháp thoại của Thầy Nhật Từ và các vị pháp sư khác về nhiều chủ đề từ gia đình, xã hội đến đạo đức và tâm linh.

Quý tác giả, dịch giả muốn xuất bản sách nghiên cứu và ứng dụng Phật học, quý Phật tử muốn ấn tống kinh sách Phật giáo, các đại lý cần nhận sách phát hành, xin vui lòng liên hệ:

NHÀ SÁCH ĐẠO PHẬT NGÀY NAY

Chùa Giác Ngộ, 92 Nguyễn Chí Thanh, P.3, Q.10, TP. HCM

ĐT: (08) 3839-4121; (08) 6274-0110

www.daophatngaynay.com | www.tusachphathoc.com

TỦ SÁCH ĐẠO PHẬT NGÀY NAY

Sa-môn THÍCH NHẬT TỪ
- dịch -

423

LỜI VÀNG CỦA PHẬT
(KINH PHÁP CÚ, *DHAMMAPADA*)

(Tái bản lần 2)

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

MỤC LỤC

Lời giới thiệu.....	vii
---------------------	-----

PHẦN DẪN NHẬP

1. Nguyên hương.....	3
2. Đánh lễ Tam bảo	4
3. Tán hương	5
4. Tán dương giáo pháp	5

PHẦN CHÍNH KINH

I. Phẩm Song Đối.....	9
II. Không Phóng Dật	14
III. Phẩm Tâm	17
IV. Phẩm Hoa	20
V. Phẩm Ngũ	24
VI. Phẩm Hiền Trí.....	28
VII. Phẩm A La Hán.....	32
VIII. Phẩm Ngàn.....	35
IX. Phẩm Ác.....	39
X. Phẩm Hình Phật	42
XI. Phẩm Già	46
XII. Phẩm Tự Ngã.....	49
XIII. Phẩm Thế Gian.....	52
XIV. Phẩm Phật Đà	55
XV. Phẩm An Lạc	59
XVI. Phẩm Hỷ Ái	62
XVII. Phẩm Sân Hận	65
XVIII. Phẩm Cầu Uế.....	68

vi • 423 LỜI VÀNG CỦA PHẬT

XIX. Phẩm Pháp Trụ.....	73
XX. Phẩm Đạo.....	77
XXI. Phẩm Tạp Lục.....	81
XXII. Phẩm Địa Ngục.....	86
XXIII. Phẩm Voi.....	89
XXIV. Phẩm Tham Ái.....	93
XXV. Phẩm Tỳ-kheo.....	99
XXVI. Phẩm Bà-la-môn.....	105

PHẦN SÁM NGUYỆN

1. Bát-nhã Tâm Kinh.....	117
2. Niệm Phật.....	119
3. Năm điều quán tưởng.....	119
4. Quán chiếu thực tại.....	120
5. Sáu quy nguyện.....	121
6. Hồi hướng công đức.....	124
7. Lời nguyện cuối.....	125
8. Đánh lễ Ba ngôi báu.....	126



LỜI GIỚI THIỆU

Là một trong 15 quyển thuộc *Tiểu Bộ Kinh* (*Khuddaka Nikaya*), *Kinh Pháp Cú* (*Dhammapada/ Dharmapada*) là quyển kinh Phật được dịch ra nhiều ngôn ngữ nhất trên thế giới và là Kinh phổ biến nhất trong cộng đồng Phật giáo, đặc biệt tại các nước Phật giáo Nam tông bao gồm Tích-lan, Miến-điện, Thái-lan, Lào và Campuchia.

Kinh Pháp Cú được xem là quyển kinh Phật bổ tủy, kinh gối đầu giường của người học Phật, tu Phật và trải nghiệm chân lý Phật. Dù không phải là bài kinh theo dạng pháp hội được thuyết giảng từ đầu chí cuối như phần lớn các bài Kinh khác, *Kinh Pháp Cú* là một tuyển tập 423⁽¹⁾ bài thơ thiền của đức Phật, vốn có xuất xứ và được trích lại từ trong bốn bộ Kinh như *Trường Bộ Kinh*, *Trung Bộ Kinh*, *Tương Ưng Bộ Kinh* và *Tăng Chi Bộ Kinh*. Do vì có xuất xứ từ bốn bộ Kinh quan trọng nhất của Kinh tạng Pāli, *Kinh Pháp Cú* được xem là Kinh giới thiệu bao quát về triết lý cao siêu của đức Phật bằng ngôn ngữ thi ca giàu chất văn chương.

1. Bản dịch này dựa vào ấn bản Pāli Dhammapada, ấn bản thông dụng nhất với 26 chương và 423 câu. Ấn bản Patna Dharmapada chỉ có 22 chương với 414 câu. Ấn bản Gāndhāri Dharmapada có 26 chương và 540 câu. Ấn bản Udānavarga có 33 chương và 1.050 câu, được xem là ấn bản có số câu nhiều nhất.

Có thể nói, toàn bộ các lời dạy cao quý về chân lý (*dhamma*) và đạo đức (*vinaya*) được đức Phật khám phá và truyền bá trong 45 năm đều được chọn lọc cô đọng trong 423 câu lời vàng này, được phân thành 26 chủ đề (phẩm/ chương) khác nhau. Mỗi chủ đề gồm nhiều bài thơ có cùng tư tưởng và nội dung, đề cập đến các khía cạnh chân lý và các giá trị cao quý, mà người đọc có thể học và ứng dụng trong cuộc sống, mang lại hạnh phúc và bình an cho bản thân, gia đình, xã hội, bây giờ và tại đây.

Về từ nguyên, “Pháp cú” (*Dhammapada*) là tổ hợp gồm 2 từ “pháp” (*dhamma*) và “cú” (*pada*), vốn đều là các từ đa nghĩa trong các ngữ cảnh khác nhau. Khái niệm “pháp” trong *Kinh Pháp Cú* có nghĩa là “chánh pháp” (*Buddhadhamma*), “học thuyết của Phật” (*Buddha’s doctrine*) hay “chân lý” (*truth*), trong khi, “cú” (*pada*) có nghĩa là “chân” (*foot*), “con đường” (*path*), “thi kệ” (*verse*) hay danh ngôn. “Pháp cú” có thể được dịch bằng nhiều cụm từ khác nhau như: “Con đường chân lý” (*path of truth*), “con đường chánh pháp” (*Path of Buddha’s Teaching*), “danh ngôn chánh pháp”, “lời Phật dạy” (*Buddha’s Teachings*) hay “lời vàng của Phật” (*Buddha’s Golden Sayings*).

Về phương diện văn học, *Kinh Pháp Cú* là tập hợp hơn 400 bài thơ của đức Phật, rất chuẩn về niêm luật Pāli cổ, sử dụng loại ngôn ngữ quần chúng, giản dị, gần gũi với đời thường, với nhiều hình ảnh, ẩn dụ sâu sắc, chứa đựng nhiều giá trị nhân văn và đạo đức. Nhặt lấy các hình ảnh và sự kiện từ cuộc sống thật trong thời đại của ngài, đức Phật đã làm cho từng “bài thơ danh ngôn” của Ngài trở nên sinh động, sâu huyền, người đọc cảm nhận các giá trị nội tính, mà mỗi lần đọc và chiêm nghiệm, người đọc sẽ cảm nhận được sự bình an đích thực.

Về nội dung, *Kinh Pháp Cú* đề cập đến thế giới quan, nhân sinh quan, xã hội quan, đạo đức quan và giải thoát quan của đức Phật. Về thế giới quan, đức Phật chủ trương không có nguyên nhân khởi thủy của sự sống và mọi sự vật hiện tượng, dù đó là duy thần, duy vật hay duy tâm. Thế giới là một tương quan đa chiều, tương tác và tương thuộc. Về nhân sinh quan, đức Phật cho rằng con người là trung tâm của vũ trụ, con người là gốc của các hoạt động nhân văn, đạo đức và xã hội. Con người quan trọng hơn Thượng đế và thần linh. Về xã hội quan, đức Phật chủ trương công bằng xã hội, dân chủ, nhân quyền, bình đẳng giới, nhằm góp phần thiết lập một xã hội hòa bình, thịnh vượng và phát triển. Đạo đức quan Phật giáo gồm ba phương diện: Không làm điều phi pháp, làm tất cả việc thiện, giữ tâm trong sáng và cao thượng. Về giải thoát quan, đức Phật chủ trương giải phóng tất cả nỗi khổ niềm đau của kiếp người bằng cách thừa nhận bé tấc, truy tìm nguyên nhân (tham ái, sân hận, si mê, chấp thủ), trải nghiệm hạnh phúc niết-bàn và thực hiện chánh đạo (chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định).

Mỗi một bài thơ thiền trong *Kinh Pháp Cú* là một triết lý sống vị nhân sinh, bây giờ và tại đây. Mỗi ngày, dành 10-15 phút đọc các bài thơ thiền của đức Phật trong *Kinh Pháp Cú*, đọc thật chậm rãi, suy nghĩ nghĩa lý, chiêm nghiệm những điều minh triết của Phật, ta sẽ học được nhiều bài học cao quý, trong việc làm chủ cảm xúc và hành vi, nhờ đó, làm chủ được vận mệnh.

Mỗi khi có nỗi buồn, lo lắng, căng thẳng, sầu bi, bất hạnh, thất bại khổ đau, thử thách và trở ngại, hãy đọc *Kinh Pháp Cú*, người đọc như được truyền thêm nghị lực để vượt qua, sống lạc quan, tích cực và thăng hoa các giá trị cao quý. Những lúc gặp thuận duyên, thành công, hạnh phúc, đọc *Kinh Pháp Cú*

sẽ nuôi lớn các đức tính cao quý như từ bi, hoan hỷ, buông xả, vô ngã, vị tha, nhờ đó, ta có thêm lý do để tinh tấn vươn đến nhiều thành công to lớn hơn, góp phần làm cho cuộc sống có ý nghĩa hơn.

Vì những giá trị thực tiễn vừa nêu, vào năm 2011, tôi phát tâm dịch *Kinh Pháp Cú* ra tiếng Việt, bằng thể thơ song thất lục bát, đăng trên nguyệt san Đạo Phật Ngày Nay, do tôi làm Chủ biên, nhằm giới thiệu những lời dạy nguyên chất của đức Phật, đượm nhuần chất liệu an lạc và giải thoát. Mong sao, mỗi nhà Phật tử đều có *Kinh Pháp Cú* trên bàn thờ Phật, mỗi Phật tử đều có *Kinh Pháp Cú* trên bàn làm việc của mình. Hãy cùng phát tâm truyền bá *Kinh Pháp Cú* đến tất cả mọi người, để ngọn đèn chánh pháp có thể soi sáng tất cả chúng ta.

Rằm Phật đản 2637 (PL.2557, DL.2013)

Sa-môn Thích Nhật Từ

Tổng biên tập Tủ sách Đạo Phật Ngày Nay

PHẦN DẪN NHẬP



1. NGUYỆN HƯƠNG

(Chủ lễ qui ngay thẳng, xướng bài Nguyễn hương. Gia chủ đồng mặc niệm và quán tưởng theo lời Nguyễn)

Nam-mô Bồn Sư Thích-ca Mâu-ni Phật O

Trên sen báu, hào quang rạng rỡ
Đức Năng Nhưn tướng hảo huy hoàng,
Hóa thân cứu độ mười phương,
Cúi đầu đảnh lễ, đạo tràng quy y.

Đèn chánh pháp rạng ngời khắp chốn,
Đạo từ bi phổ biến muôn nơi.

Tăng Ni đạo lực sáng ngời,
Tại gia tu học, thanh thời, an nhàn.

Câu thể giới hòa bình, phát triển
Mong nước nhà hưng hiển, tự do,
Mọi người hạnh phúc, ấm no,
Khắp nơi yên ổn, không lo lắng gì.

Chúng con nguyện, đời đời kiếp kiếp,
Được thân người, học Phật tu nhân,
Xa lìa biển khổ trầm luân,

Tân tu đạo nghiệp, viên thành quả cao.

Nam-mô Hương Cúng Dường Bồ-tát (3 lần) O

2. ĐÁNH LỄ TAM BẢO

Phật là đấng giác ngộ mình,
Độ người thoát khỏi tử sinh bao đời,
Từ bi, trí tuệ rạng ngời,
Là thầy ba cõi trời người xưa nay.

Chí tâm đánh lễ tất cả Đức Phật ba đời
thường trú trong mười phương. (1 lạy) O

Pháp là phương thuốc diệu thay,
Chữa lành bệnh khổ bao loài chúng sanh,
Như vàng trắng sáng lung linh,
Soi đường ra khỏi u minh mê mờ.

Chí tâm đánh lễ tất cả Tôn Pháp ba đời
thường trú trong mười phương. (1 lạy) O

Tăng là những bậc chân tu,
Biết đời huyễn mộng, già từ ra đi,
Thấm nhuần trí tuệ, từ bi,
Độ đời thoát khỏi tham ... si khổ sầu.

Chí tâm đánh lễ tất cả Hiền Thánh Tăng
ba đời thường trú trong mười phương.

(1 lạy) OOO

3. TÁN HƯƠNG

(Đại chúng đứng thẳng và chắp tay trước ngực. Duy-na và Duyệt Chúng khai chuông mõ. Từ đây trở đi, chủ lễ xướng và gia chủ cùng tụng theo).

Lò hương vừa bén chiêm đàn
Tỏa xông pháp giới đạo tràng mười phương
Hiện thành mây báu cát tường
Xin Phật chứng giám tâm hương chí thành
Pháp thân các Phật tịnh thanh
Chứng minh hương nguyện, phước lành
rưới ban.
Nam mô Hương Vân Cái Bồ-tát. (3 lần) OOO

4. TÁN DƯƠNG GIÁO PHÁP

Pháp Phật cao siêu, lý rộng sâu
Trăm ngàn muôn kiếp khó tìm cầu
Nay con gặp được xin trì tụng
Nguyện hiểu chân Kinh nghĩa nhiệm mầu
Nam-mô Khai Pháp Tạng Bồ-tát
(3 lần) OOO

PHẦN CHÁNH KINH



I. PHẨM SONG ĐỐI (*Yamaka-vagga*)

1-2. Ý làm chủ hành vi tạo tác
Ý dẫn đầu, thiện ác tạo ra
Nếu dùng tâm ý ác tà
Nói năng, hành động khổ sa vào mình.
Như xe chở lăn nhanh theo bánh;
Bánh đi đâu, xe đến liền theo
Mỗi khi tâm thiện đã gieo
Quả lành trở, giống bóng đeo theo hình.

3. Ai ôm hận bị người hãm hại
“Nó đánh tôi và chửi mắng tôi”
“Thắng tôi, cướp đoạt của tôi”
Nhớ hoài bất hạnh, khó nguôi hận thù.

4. Ai bỏ được hận thù bị hại:
“Nó đánh tôi và chửi mắng tôi”
“Thắng tôi, cướp đoạt của tôi”
Hận thù tan biến, nguôi ngoai cõi lòng.

5. Trả thù hận bằng tâm oán giận
Muôn kiếp dài khó đặng thành công
Từ bi chuyên hóa thù chung
Đây là định luật công bằng xưa nay.

6. Trong kiếp sống ai ngờ cái chết
Rình rập ta chẳng sót mảy may
Người nào giác ngộ điều này
Hơn thua, tranh chấp... dứt ngay tức thì.

7. Ai đắm nhiễm năm điều dục lạc
Chẳng giữ tâm, làm chủ giác quan
Uống ăn thái quá hại thân
Tánh hay lười biếng, nhọc nhằn qua loa.
Người như thế bị ma đánh bại
Cũng giống như gió thổi ngã cây.
Khổ đau, bất lực nào hay
Đều do buông thả, đắm say sắc trần.

8. Không nhiễm đắm, quán thân như uế
Giữ gìn tâm, làm chủ giác quan
Uống ăn tiết độ, siêng năng
Vững vàng như núi trước ngàn bão giông.

9. Dù khoát áo cà-sa đĩnh đạc
Mà tâm còn ướ trước tham, sân
Sống không chân thật, buông lung
Làm sao xứng hạnh sa-môn sáng ngời?

10. Ai giải phóng tham, sân, trước ướ
Sống thanh cao, giữ giới nghiêm minh
Chánh chân, làm chủ được mình
Người tu như thế thật tình đáng khen.

11. “Không chân thật lại cho chân thật
Chân thật thì lầm tưởng dối gian”
Tà tư, tà hạnh làm nhân
Do vậy khó đạt chánh chân trong đời.

12. “Cái chân thật thì cho chân thật
Không chân thì khẳng định không chân”
Chánh tư, chánh hạnh làm nhân
Nhờ vậy đạt được chánh chân trong đời.

13. Nhà vụng lợp có nhiều lỗ dột
Một trận mưa làm ướt tả tơi.
Người không tu tập, mãi chơi
Dục tham xâm nhập, cả đời khổ đau.

14. Nhà lợp khéo, chỗ nào cũng kín
Nhiều mưa to chẳng ảnh hưởng chi.
Với người tinh tấn tu trì
Dục tham dứt sạch, có gì phải lo?

15. Kiếp này khổ, kiếp sau càng khổ
Kẻ ác gian chịu khổ hai đời
Quả sầu đeo bám khôn nguôi,
Nhớ ác, day dứt khó rời khỏi ta.

16. Kiếp này sướng, kiếp sau càng sướng
Người đức cao được hưởng phước vui
Thiện nhân trở quả còn hoài
Nhớ thiện, an lạc tràn đầy trong tâm.

17. Kiếp này khổ, kiếp sau than khổ
Gieo ác nhân phải khổ hai đời
Lương tâm dần vặt toi bờ
Rơi vào cõi dữ, than hoài chẳng xong.

18. Kiếp này sướng, kiếp sau càng sướng
Làm phúc thì sung sướng hai đời
Phúc do làm thiện tuyệt vời
Sanh về cõi thiện, thanh thoi lâu dài.

19. Làu thông cả kho kinh sâu sắc
Không thực hành, phóng dật ích chi?
Khác gì như kẻ làm thuê
Chăn bò cho chủ, có gì của ta?

20. Người nói ít nhưng hành miên mật
Bỏ tham, sân; tỉnh giác, thông dong
Hai đời dính mắc không còn
Người này xứng hạnh sa-môn sáng ngời.



II. KHÔNG PHÓNG DẬT (*Appamāda-vagga*)

21. Không phóng dật là con đường sống
Kẻ buông lung làm hỏng cuộc đời.
Không còn phóng dật, sáng ngời
Buông lung như kẻ chết rồi, ích chi.

22. Sống bất tử với đường tỉnh thức
Thói buông lung là vực tử sanh.
Định thiền, giới hạnh, tinh cần
Ung dung đạo giác, an nhàn thân tâm.

23. Người có trí siêng tu thiền định
Luôn tinh cần thức tỉnh ngày đêm
Niết-bàn vô thượng xứng tên
Khổ đau, trói buộc không còn đeo mang.

24. Luôn tinh tấn, tự điều, chính niệm
Nương pháp màu, đức hạnh sáng trong,
Giữ mình, dứt bỏ buông lung
Tiếng lành, phước tốt gia tăng mỗi ngày.

25. Luôn nỗ lực vượt qua phóng dật
Tự điều thân, làm chủ giác quan
Trí nhân như đảo vững vàng
Bão giông không thể ngập tràn được đâu.

26. Kẻ thiếu trí đam mê phóng dật
Bám nghiệp duyên, rồi gặt quả sầu
Trí nhân tinh tấn trước sau
Như gìn cửa báu làm giàu bản thân.

27. Cảnh hưởng thụ không thêm màng tới
Dục lạc đời chẳng luyện ái tham.
Siêng tu thiên định, chánh tâm,
Niềm vui sâu lắng đạt thành khó chi.

28. Người có trí dẹp tan phóng dật
Trên lầu cao tuệ giác nhìn trông
Không sầu khổ, hết buồn vương
Thương người ngu dưới kiếp hồng trần kia.

29. Sống tinh tấn giữa người phóng dăng
Tỉnh thức luôn bên cạnh kẻ say
Trí nhân như ngựa khéo nài
Bỏ xa ngựa yếu cả bầy sau lưng.

30. Như Đế Thích do tu tinh tấn
Khi tái sinh làm chủ cõi thiên
Không còn phóng dật được khen.
Đời hay chỉ trích kẻ ghiền buông lung.

31. Tâm luôn thích niềm vui tinh tấn
Sợ buông lung phá hạnh thanh cao
Tu theo pháp Phật nhiệm màu
Đốt tiêu trôi buộc, sầu đau bao đời.

32. Tâm luôn thích niềm vui tinh tấn
Sợ buông lung phá hạnh thanh cao
Tu theo pháp Phật nhiệm màu
Niết-bàn sẽ chứng, khổ sầu lánh xa.



III. PHẨM TÂM (*Citta-vagga*)

33. Tâm dao động, sầu lo, sợ hãi
Khó giữ gìn, vũng vầy theo duyên.
Trí nhân làm thẳng tâm này
Như người thợ khéo uốn tên thẳng hàng.

34. Như tôm cá vất ngoài thủy giới
Luôn vầy vùng hướng tới nước nguồn
Tâm tu vầy mạnh thoát trần
Quyết lòng dẹp sạch ma quân não phiền.

35. Tâm phàm tục chuyển cảnh như khi
Theo thú vui thành thị, xóm làng.
Lành thay, làm chủ được tâm
Giữ tâm định tĩnh, bình an lâu dài.

36. Tâm vi tế, khó nhìn, khó thấy
Theo dục tham, thoải mái quay cuồng
Trí nhân làm chủ được tâm
Niềm vui nội tại phủ trùm khắp nơi.

37. Đâu cần phải chạy xa, sống ẩn
Vào hang sâu, hóa hiện không thân.
Chi bằng điều phục được tâm
Vượt qua trói buộc của ngàn ma quân.

38. Đối với kẻ tâm không an trụ
Pháp nhiệm mầu khó tỏ nguồn khơi
Niềm tin rúng động ,chơi vơi
Còn nguồn trí tuệ rạng ngời khó thông.

39. Khi tâm thoát dục tham, vương mắc
Buông hận thù, ganh ghét, hờn ghen
Vượt trên thiện ác nhị nguyên
Xứng hàng tỉnh thức, không còn sầu lo.

40. Thân năm uẩn như sành dễ bể
Giữ gìn tâm như thể thành trì
Vung gươm trí tuệ diệt si
Thắng ma quân xấu, chớ vì vinh quang.

41. Thân vô thường, chẳng bao lâu nữa
Nằm vô tri trong cỗ quan tài
Khi tâm thoát khỏi thân này
Thân như khúc gỗ chẳng xài vào đâu.

42. Người ác độc diệt trừ đối thủ
Kẻ oan gia trả đũa oan gia
Không bằng tâm ác hại ta
Trần luân muôn kiếp, đường tà lún sâu.

43. Cha mẹ muốn cho con hưởng phước
Thương cớ nào, chẳng được dài lâu
Tâm lành, nhân tốt gieo sâu
Tự mình tạo dựng, quả mau lớn dần.



IV. PHẨM HOA (*Puppha-vagga*)

44. Ai chinh phục địa cầu, thiên giới
Vượt lên trên cả cõi Diêm-ma⁽¹⁾?
Sao bằng ngộ pháp Phật-đà⁽²⁾
Như người khéo kết tràng hoa đẹp màu.

45. Bạc hữu học⁽³⁾ vượt qua trời đất⁽⁴⁾
Vượt lên trên cả cõi Diêm-ma
Lại thông chánh pháp Phật-đà
Như người khéo kết tràng hoa đẹp màu.

46. Khi tử ngộ thân như bọt nước
Ảo ảnh như điện chớp trên không
Bể tan tên của ma quân
Vượt tầm thần chết hàng ngàn dặm xa.

1. Cõi chết.
2. Đức Phật, bậc giác ngộ tuyệt đối.
3. Hữu học (*Sekha*): Người hiểu thông Phật pháp, đang trên đường tu tập giải thoát khỏi phiền não chướng và sở tri chướng, để nhập vào dòng thánh, đạt được tâm giải thoát và tuệ giải thoát.
4. Âm chỉ cõi người và cõi trời, tức con người ngoài hành tinh.

47. Kẻ say nhật các hoa dục lạc
 Bị tử thần vây bắt, kéo lôi
 Như cơn lũ dữ cuốn trôi
 Cả làng trong lúc ngủ vùi đêm sâu.

48. Kẻ say nhật các hoa dục lạc
 Nhiễm đấm rồi dính chặt khó buông
 Ham vui chưa thỏa nguồn cơn
 Tử thần đến bắt khó thương lượng gì.

49. Như ong biết bám hoa thưởng thức
 Không hại gì đến sắc và hương
 Giữ gìn hoa, hút nhụy xong
 Cũng như bậc thánh vào làng hóa duyên.

50. Không bươi móc lỗi lầm người khác
 Chuyện đã làm có đạt hay không?
 Nhìn mình hành động đục, trong
 Vô tình, cố ý, đừng mong phạm vào.

51. Như hoa đẹp bên ngoài hấp dẫn
 Mà bên trong chẳng đậm mùi hương
 Lời hay, ý tưởng lạ lùng
 Không làm vô ích, đáng thương vô cùng.

52. Như hoa đẹp to tròn, hấp dẫn
Dạng hình thù, lại đượm mùi hương
Lời hay, ý tưởng lạ lùng
Có làm ắt được quả tròn mười mười.

53. Như một đồng hoa tươi các loại
Nhiều tràng hoa được kết xâu nên
Cũng vậy trong chôn hồng trần
Thân làm bao việc quý lành đáng khen.

54. Hương mặt-ly⁽⁵⁾, chiêm-đàn⁽⁶⁾ thơm phức
Cả nước hoa chẳng ngược gió bay.
Hương người đạo đức thẳng ngay,
Bay xa ngược gió, tháng ngày còn thơm.

55. Hoa vũ quý⁽⁷⁾, chiêm-đàn thơm ngát
Hương già-la⁽⁸⁾, sen sắc hồng tươi
Giới hương số một trên đời
Hương hoa... chỉ sánh một mười mà thôi.

5. Hoa *Mallika*, giống như hoa lái của Việt Nam.

6. Gỗ *Gandha*, tức loại gỗ trầm hương Ấn Độ.

7. Hoa *Vassiki* có mùi thơm phức.

8. Gỗ *Tagara*, một loại gỗ thơm Ấn Độ.

56. Hương hoa đẹp không nhiều giá trị
Cả chiên-đàn gỗ quý vậy thôi.

Hương người đức hạnh sáng ngời
Hòa cùng mây gió khắp trời ngát hương.

57. Người giới hạnh thanh cao đúng mực
Gìn thân tâm, chẳng chút buông lung
Đạt chơn giải thoát, trí thần
Quân ma không thể thấy đường tới lui.

58. Giữa bãi rác bên đường dơ bẩn
Có hoa sen thoang thoảng mùi hương.
Giữa đời phàm tục nhiễu nhương,
Có người trí tuệ, tình thương sáng ngời.

59. Giữa phàm tục, bao người đau khổ
Bởi nhiễm tham, không tỏ lý chân
Có người Phật tử thực hành
Sáng ngời trí tuệ, tỏ nguồn tâm linh.

V. PHẨM NGU
(*Bāla-vagga*)

60. Người trần trọc, đêm buồn thăm thẳm
Kẻ mỗi chân ngao ngán đường dài
Người ngu, chánh pháp ngoài tai
Luân hồi mất hút, biết ngày nào ra?

61. Trong cuộc sống, tìm mà chưa gặp
Bạn đồng hành tâm đắc, hơn mình,
Chớ nên gần kẻ vô minh
Khổ đau, lận đận, bám rình khó buông.

62. Bệnh chấp ngã vào con, tài sản
Nào con ta, tài sản của ta...
Khổ sâu đeo bám chẳng tha
Người ngu nên hiểu: Tôi là chẳng-tôi.

63. Ai ngu dốt biết mình ngu dốt
Nhờ vậy mà chậm lụt hết dần
Kẻ “đần” lại tưởng mình “khôn”
“Chí ngu” như vậy không còn người hơn!

64. Người ngu tối có gần người trí
Không học theo chánh pháp chánh chân
Khác gì muông với vị canh
Trọn đời cũng chẳng thấm nhuần vị hương!

65. Người ngu dốt khéo gần người trí
Học Phật ngôn, đạo lý hiểu rành
Cũng như lưỡi nếm vị canh
Vị hương ngon ngọt thấm nhuần trong thân.

66. Người thiếu trí không màng thực tập
Bản ngã thành kẻ ác hại thân
Bỏ rơi việc thiện, đức nhân
Đắng cay quả xấu đeo mang trọn đời.

67. Không hối hận việc làm bất chánh
Không vượt qua quán tính thói quen
Có ngày đắm lệt, sâu than
Một khi quả xấu chín vàng mới hay.

68. Với việc thiện làm rồi không tiếc
Dù cho người chẳng biết đền ơn
Hân hoan, vui vẻ, đẹp lòng
Phước lành trở quả đón mừng thiện nhân.

69. Hành vi ác khi chưa trở quả
Nhiều người ngu nghĩ nó ngọt ngon
Đến khi quả xấu chín hồng
Khổ đau, bất hạnh, khóc ròng ngày đêm.

70. Tu khổ hạnh năm này tháng nọ
Đứng một chân, ít ngủ, ít ăn
Một phần mười sáu chẳng bằng
Phước người thấu hiểu rõ ràng duyên sinh.

71. Nghiệp ác dữ chưa liền trở quả
Nhu sữa tươi đậu đã đông ngay
Thảm theo đốt cháy người sai
Nhu than hồng núp dưới hơi tro tàn.

72. Kẻ ngu muội tham danh hư ảo
Thường sống trong khổ não đêm ngày
Vận may tổn hại lâu dài
Nhức đầu, căng thẳng nhớ hoài nỗi đau.

73. Ham danh ảo chút nào tương xứng
Ngồi trước trên các hạng Tỳ-kheo
Lấn quyền ngay cả trụ trì
Muốn người nể sợ quyền uy của mình.

VI. PHẨM HIỀN TRÍ (*Paṇḍita-vagga*)

76. Gặp người trí chỉ điều non kém
Lòng biết ơn, cố gắng sửa sai
Kết thân người trí thật hay
Đẫn đường kho báu tại ngay đời này.

77. Bậc hiền trí giúp người sửa lỗi
Bỏ đường tà, dẫn lối đường ngay
Người lành quý trọng, chấp tay
Còn phường xấu ác ghét cay vô cùng.

78. Chớ kết bạn với phường xấu ác
Kẻ dối gian, cay độc, tiểu nhân.
Hãy thân với bạn hiền lành
Học theo gương hạnh chánh chân, sửa mình.

79. Người có trí thâm nhuần Phật pháp
Tâm say niềm hạnh phúc cao sâu
Cõi tâm thanh tịnh, tỏ lầu
Ngày đêm an lạc pháp mầu thánh nhân.

80. Người làm ruộng làm mương dẫn nước
 Thợ cung tên trau chuốt mũi tên
 Thợ cây uôn ván thẳng liền
 Người khôn làm chủ cái tâm của mình.

81. Như tảng đá vững vàng trước bão
 Người trí hiền làm chủ cái tâm
 Điềm nhiên trước cảnh phũ phàng
 Khen chê chẳng động, không màng thị phi.

82. Người có trí thích nghe Phật pháp
 Gìn an vui, hạnh phúc, thong dong
 Như hồ sâu thẳm, nước trong
 Không gì khuấy đục cõi lòng tịnh thanh.

83. Bậc hiền trí không còn chấp mắc
 Người tịnh thanh bỏ được dục tham
 Sống trong nghịch cảnh, thuận duyên
 Tâm không dao động, vui buồn chẳng xao.

84. Chẳng vì ngã hay người nào khác
 Mà tạo điều độc ác, gian tham
 Chẳng vì con cái, giàu sang...

Chẳng vì ngôi vị trên ngàn muôn dân...
Người có trí công bằng, ngay thật
Giới hạnh tròn, đạo đức thanh cao
Noi theo chánh pháp cao sâu
Phát huy tuệ giác, làm giàu lương tâm.

85. Đại đa số quần quanh ba cõi
Ít có người vượt khỏi bờ mê
Đa phần chẳng chịu trở về
Con đường giác ngộ đề huề chánh chân.

86. Với những kẻ thực hành pháp Phật
Khéo giảng tuyên, tỉnh thức cõi tâm
Đến bờ giác ngộ, niết-bàn
Vẫy chào đau khổ, tử sinh bao đời.

87. Bậc hiền trí bỏ buông ái dục
Hướng tâm về tỉnh giác, niết-bàn
Không còn ngu dốt, sân, tham
Trên đường hướng thượng, căn lành
trồng sâu.

88. Hãy vui hưởng niết-bàn tịnh lạc
Không sở hữu, bỏ dục, ái, tham
Trí nhân rửa sạch nội tâm
Không còn cấu uế, đầy tràn niềm an.

89. Không chấp thủ với tâm chân chánh
Bỏ ái tham, tu bảy giác chi
Không còn lậu hoặc, vướng gì
Sống trong an tịnh, sáng ngời nhân gian.



VII. PHẨM A LA HÁN
(*Arahanta-vagga*)

90. Người đã thoát đường vào sống chết
Chặt gông cùm, xiềng xích đập tan
Ưu phiền đã thoát khỏi tâm
Không còn phiền não, an nhàn đến đi.

91. Người chính niệm, tinh cần, tỉnh giác
Lìa não phiền, ái dục chẳng màng
Đó đây, vui sống độc thân
Bỏ ao, con ngỗng ngút ngàn trời cao.

92. Không màng đến tiền tài, danh vọng
Làm chủ tâm, ăn uống vừa chừng
Lòng không, vô tướng, thông dong
Xả buông chấp mắc, thoát vòng trần gian
Trời cao, chim giữa mây ngàn
Không gian mắt hút, dấu chân khó tìm.

93. Ai lậu hoặc, ái tham dứt sạch
Nhiễm đắm không, tự tại luôn luôn

“Lòng không, vô tướng, thông dong”
Như chim giữa chốn hư không khó tìm.

94. Người điều phục sáu căn, cảm giác
Như ngựa thuần tuân phục chủ nhân
Dứt trừ lậu hoặc, mạn, tham
Xứng A-la-hán giữa hàng nhân thiên.

95. Rộng như đất, tâm không oán hận
Như cột kia trước cảnh thịnh suy
Hồ tâm lắng sạch tham, si
Bậc A-la-hán sáng ngời nhân gian.

96. Người đạt được tâm an, ý tốt
Lời lẽ lành, hạnh nghiệp đáng khen
Thông dong, trí tuệ, chánh chân
Sống trong tịnh lạc, ngập tràn an vui.

97. Không mê tín, cắt buông hệ lụy⁽¹⁰⁾
Rèn thức tâm, tỏ ngộ vô vi⁽¹¹⁾

10. Cơ hội tái sinh trong luân hồi.

11. Niết-bàn tại trần gian.

Thực hành vô chấp, xả ly...
Là người tối thượng sánh vì núi cao.

98. Dù sống tại thôn quê, làng nhỏ
Hay rừng sâu, núi cả, đồi cao
A-la-hán sống chỗ nào
Thời dân nơi đó thấm sâu đạo vàng.

99. Thật thú vị, núi rừng xanh thẳm
Chỗ người phàm chẳng dám bén chân
Những người bỏ dục, lìa tham
Chọn nơi trú ngụ, chẳng màng lợi danh.



VIII. PHẨM NGÀN (*Sahassa-vagga*)

100. Dầu có nói ngàn lời vô ích
 Chẳng dính gì hạnh phúc cho đời
 Chi bằng chỉ thốt ít lời
 Thấm nhuần đạo lý, giúp người bình an.

101. Dầu có đọc trăm ngàn câu kệ
 Chẳng có gì liên hệ niết-bàn
 Chi bằng nói pháp ngàn vàng
 Nghe xong lợi lạc, bình an cõi lòng.

102. Dầu có giảng rất nhiều bài pháp
 Không giúp người bỏ chấp, hết sầu
 Sao bằng lời pháp nhiệm mầu
 Nghe xong hạnh phúc thật lâu trong người.

103. Người thắng trận trước ngàn quân giặc
 Đem khải hoàn, hạnh phúc nước nhà
 Chẳng bằng người thắng được “ta”
 Chiến công oanh liệt, sâu xa tuyệt vời.

104. Tự chiến thắng vượt trên tất cả
Hơn kẻ thù, giặc giã biên cương
Lành thay, điều phục bản thân
Sống trong hạnh phúc, không còn sầu đau.

105. Dù quyền lực như trời, thần, quỷ
Hay ma vương, kẻ dữ ngang tàng
Không người có thể sánh bằng
Một người tự thắng, không còn vọng tâm.

106. Dù cúng tế hàng ngàn vàng thê
Cho thần linh, Thượng đế trăm năm
Sao bằng ủng hộ thánh nhân
Xóa mê, khai ngộ, dẫn đường an vui.

107. Dù thờ lửa trăm năm rừng thẳm
Cũng không bằng cúng hạng chân nhân
Cúng dường người trí tốt hơn
Trăm năm tế tự mơ màng phước duyên.

108. Dù hiến tế trăm năm Thượng đế
Cầu phước lành, tuổi thọ dài lâu
Chẳng bằng được một phần tư
Lễ người chánh trực, tâm từ thường gieo.

109. Ai cung kính chân tu đạo lực
Thực hành theo; phước đức sanh sôi:
Dồi dào sức khỏe, đẹp tươi,
Sống lâu, hạnh phúc, thanh thoi
tháng ngày.

110-11. Nếu phải sống trăm năm
phóng đãng
Sao bằng ngày thiền quán tinh chuyên.
Trăm năm mê muội triền miên,
Một ngày tuệ giác, hành thiền: Bình an.

112. Dù có sống trăm năm lười biếng
Sao bằng ngày tinh tấn hết lòng
Vượt qua gian khó, đục trong,
Quyết tâm đạt được thành công mới dừng.

113. Trăm năm sống mê thân ngũ uẩn
Vướng luân hồi lẩn quẩn vẩn xoay
Chi bằng ngày một ngộ ngay:
Vô thường, sinh diệt tại đây, bây giờ.

114-15. Trăm năm sống không rành
bất diệt
Sao bằng ngày ngộ biết vô sanh.
Trăm năm mù pháp thượng nhân
Không bằng ngày ngộ pháp môn cao vòi.



IX. PHẨM ÁC (*Pāpa-vagga*)

116. Người có trí gấp làm việc thiện
Tránh ác gian như tránh vực sâu.
Việc lành, lần lửa, không mau,
Tâm tà giành chỗ, khổ đau tới liền.

117. Ai đã lỡ gieo trồng nghiệp ác
Đừng làm liều, tiếp tục gây thêm.
Chớ mà biện hộ, tìm quên,
Quả sâu phải gặt, xích xiềng bủa giăng.

118. Có cơ hội gieo trồng giống tốt
Nhớ siêng năng chăm sóc, làm hoài
Căn lành tăng trưởng mỗi ngày
Những ai tích phước, nay mai an lành.

119. Kẻ làm ác quả sâu chưa trở
Chẳng phải do nhân quả không thiêng
Đến khi quả xấu kề bên
“Ác thời gặp ác”, khổ phiền ngày đêm.

120. Người gieo thiện, quả lành chưa có
Chính là do giờ trở còn xa
Đủ duyên, cây thiện trở hoa
“Ở hiền gặp phúc” hẳn là lý chân.

121. Đừng xem nhẹ những điều ác nhỏ
Vì cho rằng chẳng có hại chi
Hãy xem nước nhỏ vào ly
Mỗi giây một giọt, li ti đầy tràn.
Người ngu tối tham, gian, ác đạo
Ngày qua ngày, gây tạo nghiệp duyên
Tâm tà, nhân xấu tăng thêm
Đến khi quả trở, triền miên muộn sầu.

122. Chớ xem thường điều lành nho nhỏ
Mà cho rằng chẳng có nghĩa gì.
Bình tràn do nước nhỏ rì
Siêng năng làm thiện sánh vì trăng sao.

123. Người sống thọ tránh xa độc dược,
Doanh nhân khôn tránh lối hiểm nguy.
Người khôn làm chủ hành vi,
Lánh xa điều ác, hướng đi an toàn.

124. Bàn tay tốt có cầm thuốc độc
 Không hại ai thương tật, héo sầu.
 Cũng vậy, người thiện trước sau
 Không gây nghiệp ác, khổ đau cho người.

125. Kẻ xấu ác hại người đạo đức
 Như bụi mù đang ngược gió bay
 Khổ đau “xử” kẻ ác ngay
 Quả sầu hành hạ, khó tài trốn đâu.

126. Người thiện vừa sinh từ bụng mẹ
 Kẻ ác gian sa đọa cõi sầu
 Thiện sinh thiên giới rất mau
 Cực thiện chứng đạo thâm sâu, niết-bàn.

127. Dầu bay lượn trên trời cao vút
 Hay lặn bơi mát hút biển sâu
 Chui vào hang đá, đi đâu...
 Cũng không trốn được quả sầu đã gieo.

128. Dầu bay lượn trên trời cao vút
 Hay lặn bơi mát hút biển sâu
 Chui vào hang đá, đi đâu...
 Tử thần đeo bám, không sao xa lìa.

X. PHẨM HÌNH PHẬT (*Danda-vagga*)

129. Như quy luật, mọi người sợ chết
Sợ chiến tranh, bạo lực, tổn thương...
Đặt mình vào cảnh vô thường
Không sai người giết, cũng không tự làm.

130. Như quy luật, mọi người sợ chết
Mong bình an, hạnh phúc, sống còn
Đặt mình vào cảnh tồn vong
Không gây sát nghiệp, tổn thương
mạng người.

131. Như quy luật, ai người cầu phước
Dùng gậy dao giết chết sinh linh
Không sao hạnh phúc an bình
Đời này, đời tới tự mình khổ đau.

132. Như quy luật, những người cầu phúc
Không dùng dao hại giết một ai

Giữ tâm thương quý mọi loài
Đời này, đời tới an vui trong lòng.

133. Người thô lỗ buông lời ác độc
Người trả đòn, hằn học chua cay
Khổ đau đến với cả hai
Lời qua tiếng lại, chẳng ai được gì.

134. Gìn chính niệm, vô tình, tĩnh lặng
Nhu chuông hư, tiếng chẳng ngân vang.
Với người hướng đến niết-bàn
Nội tâm thư thái, không mang hận thù.

135. Mực đồng khéo dất bò ăn cỏ
Chiều dẫn về nhà chủ nghỉ ngơi.
Cũng vậy, già chết xưa nay
Lùa vào sinh tử bao đời chẳng tha.

136. Người ngu tối tạo ra lầm lỗi
Do chẳng rành gốc tội đã gây
Khổ đau nghiền nát đời này
Giày vò, phiền muộn, sánh tà lửa thiêu.

137-40. Dùng vũ khí, gậy dao đánh đập
Hành hạ người, trù dập toi bời
Quả sầu mười loại sau đây:
Một là đau nhức đêm ngày rên la;
Hai, tai biến; ba là thương tật;
Bốn, độn căn, ngu ngốc, hay quên;
Năm thường lặn độn luật quan;
Sáu vương trọng tội bị oan, hiểu lầm.
Bảy, thân quyến, họ hàng ly tán
Tám, chẳng may tài sản tiêu tan
Chín là hỏa hoạn, nghèo nàn
Mười sau khi chết đọa làm súc sinh.

141. Dù lửa thê, ngòi lì, tuyệt thực;
Không gội đầu, bện tóc rối tung...
Đừng hòng chuyển hóa tâm hồn
Nếu tâm nghi hoặc vẫn còn y nguyên.

142. Sống trang sức bằng nguồn an tịnh
Điều phục tâm, giới hạnh, kiên trì
Thương người, mền vật, từ bi
Sa-môn, phạm chí sánh vì trời cao.

143. Trong trời đất hiếm người chính niệm,
Biết giữ mình, hổ thẹn, lương tâm
Tránh lời chỉ trích, chửi thăm
Cũng như ngựa giỏi chẳng cần phạt roi.

144. Như ngựa quý chẳng cần roi chạm
Sống nhiệt tâm, dũng cảm, chuyên cần
Vững tin, giới đức, thiền hành
Chọn tìm giáo pháp, thấm nhuần lý chân.
Gìn chính niệm, cùng Minh Hạnh túc
Nêu quyết tâm tam độc loại trừ,
Khổ đau kết thúc, thảo thư
Người này xứng bậc chân tu trên đời.

145. Như thủy lợi làm kênh dẫn nước
Kẻ làm tên nắn vuốt cung tên
Thợ cây bào ván hai bên
Người khôn làm chủ bản thân đêm ngày.

XI. PHẨM GIÀ (*Jarā-vagga*)

146. Cười sao được, sướng vui sao nổi
Khi lửa tham cháy rụi thể gian
Tối tăm giăng phủ trời đêm
Sao không nỗ lực tìm đèn sáng soi?

147. Thân bề ngoài, đẹp đầy nhựa sống
Ở bên trong, một đống vết thương
Gây sâu, sao lại vẫn vương?
Thân là giả tạm, vô thường, mong manh.

148. Thân mấy chốc đã già, tàn tạ
Nơi chứa đầy bệnh khổ, hôi tanh
Vô thường tổ hợp mong manh
Chết là kết thúc, tái sinh hồng trần.

149. Thân thể này màu bồ câu trắng
Như trái bầu, thu đến vứt đi.
Chết rồi thi thể gớm ghê
Có gì vui thích, mãi mê thân này?

150. Ôi, thân thể như thành trì cổ
 Dựng bằng xương, máu đỏ, thịt, gân
 Chứa già, chết, bệnh từng phần
 Cống cao, lừa dối; đáng duyên nổi gì!

151. Xe vua đẹp có ngày cũng cũ
 Thân thể rồi ử rữ, tàn phai
 Pháp lành trẻ mãi, còn hoài
 Hãy nên khắc cốt những lời thánh nhân.

152. Trẻ ít học, già không hiểu biết
 Chẳng khác gì bò đực lớn đầu
 Thân to, cơ bắp, khỏe, mau
 Nhưng không trí tuệ, khác nào bóng đêm?

153-4. Lang thang suốt luân hồi bao kiếp
 Quyết đi tìm “ông xếp” xây nhà
 Tìm hoài, tìm mãi, không ra
 Tái sanh, khổ lụy, đọa sa ba đường.
 - Nay ta cấm người không xây nữa
 Phá cột kèo, ván cửa, rui mè...
 Nay ta đã chứng niết-bàn
 Ái tham, chấp thủ tiêu tan hết rồi.

155. Lúc còn trẻ chẳng màng đạo đức
Không học nghề, tự lập lo thân
Đến già gặp phải khó khăn
Như cò ủ rữ, không còn cá tôm.

156. Có người trẻ chẳng rèn đức hạnh
Không luyện nghề, không lãnh tiền lương
Khi già, buồn tủi, sầu vương
Nhớ về dĩ vãng, thở than vắng dài.



XII. PHẨM TỰ NGÃ (*Atta-vagga*)

157. Người đánh giá bản thân là quý
Phải chính tâm bảo vệ lấy mình
Ngày đêm người trí giữ gìn
Luôn trong tỉnh thức, tịnh minh cõi lòng.

158. Người trí tuệ bản thân vững chải
Tự chủ mình, hoàn thiện, chánh chân
Xong rồi, giáo hóa tha nhân
Sống trong gương mẫu, thế gian nể vì.

159. Người gương mẫu thực hành hoàn tất
Mới đem ra giáo dục thế nhân
Tự mình làm chủ thân tâm
Soi gương nhân cách, hạnh lành truyền trao.

160. Người sáng suốt tự nương mình vững
Không tìm cầu, dựa dẫm vào ai
Lành thay, điều phục tâm này
Biết tự điều phục, không hai trên đời.

161. Các điều ác do mình tạo tác
Ác do tâm, ai khác ngoài ta
Ác nhân nghiền nát người tà
Như kim cương cứng nghiền qua đá thường.

162. Như tâm gửi bám cây Phật pháp
Người buông lung giới đức chẳng gìn
Hạnh tà chuốc họa vào thân,
Kẻ thù sung sướng thấy mình tiêu tan.

163. Làm điều ác không cần trình độ
Hãm hại ta đau khổ dễ hơn
Khó thay, làm thiện chánh chơn
Mình người lợi lạc, bình an cõi đời.

164. Kẻ ác kiến ngu si, phỉ báng
Giáo pháp hàng La-hán nhiệm mầu
Hại mình như ngọn trúc lau
Ngay khi trở quả nhuộm màu diệt vong.

165. Các điều ác do mình tự tạo
Rồi vướng vào khổ não, họa tai.
Điều lành ta tạo hôm nay

Quả an vui đến sớm mai là thường.
Nên hiểu rõ sạch trong, như ướ
Hành động do gốc rễ từ tâm
Cậy nhờ tha lực khó thành
Đỗ lỗi “tại, bởi” sao đành, không nên.

166. Dù phụng sự, vị tha thiết thực
Xin chớ quên thực tập lợi mình
Chuyên tâm học pháp cao minh
Hướng về giải thoát, đạt thành mới thôi.



XIII. PHẨM THẾ GIAN (*Loka-vagga*)

167. Người sáng suốt chớ ôm tà kiến
Sống buông lung, ti tiện qua ngày.
Nghịch tà vạy, chớ kéo dài
Được vậy, sinh tử luân hồi sớm ra.

168-9. Luôn tinh tấn không mê lạc thú
Hạnh thanh cao, tu sĩ thường ghi
Trang nghiêm giới đức, hành trì
Hai đời hưởng phúc chỉ vì tu tâm.

170. Hãy quán tưởng trong đời trần tục
Mọi thứ như bọt nước, huyễn vọng.
Đến khi ngộ lẽ vô thường
Tử thân không thể lặn đường
chân nhân.

171. Cõi hồng trần đẹp tuồng ảo mộng
Như xe vua hoành tráng gấm thêu

Kẻ ngu tham đắm, chắt chiêu
Người khôn tỉnh thức, chẳng yêu
nhiễm đời.

172. Dù quá khứ buông lung, đục lặc
Nhưng về sau tỉnh thức, chuyển tâm
Làm lành, tỏa sáng trần gian
Nhu trăng rằm chiếu, không còn mây che.

173. Dù ngày trước gây bao tội lỗi
Nhưng hôm nay sám hối, hồi tâm
Làm lành, tỏa sáng trần gian
Nhu trăng rằm chiếu, không còn mây che.

174. Kẻ mù tối, thế gian đầy dẫy
Người sáng trong có mấy trên đời!
Nhu chim khôn chẳng vướng mỗi
Người tu đạo đức an vui cõi trời.

175. Như trời thăm, thiên nga uốn lượn
Có thần thông ẩn hiện không gian
Trí nhân thoát chôn hồng trần
Vượt qua ma chướng, vững vàng đường tu.

176. Với những kẻ chẳng tôn trọng Pháp
Dùng vọng ngôn lừa lọc, rêu rao
Ghét thiện, bác bỏ đời sau...
Lún sâu đường ác, ngày nào vượt ra!

177. Kẻ keo kiệt không sanh thiên giới
Người đại ngu chẳng đoái tình thương
Người hiền thích sống thiện lương
Đời sau hưởng phúc khác thường thế nhân.

178. Chứng sơ quả thánh nhân rạng rỡ
Hơn cõi trời Thiên chủ uy quyền
Hơn Trời trong chốn càn khôn
Khó tìm trong cõi bụi hồng người hơn.



XIV. PHẨM PHẬT ĐÀ
(Buddha-vagga)

179. Phật chiến thắng hoàn toàn cõi trước
Tham ái trừ, tuệ giác sâu ngằn
Không lưu dấu vết trần gian
Đó ai vẽ được bước chân vượt đời.

180. Bậc giải thoát lưới tham, ái dục
Hết tái sanh, tuệ giác sâu ngằn
Không lưu dấu vết trần gian
Đó ai vẽ được bước chân vượt đời.

181. Người có trí thiên hành, tinh tấn
Tìm niềm vui trong hạnh viễn ly
Đêm ngày tỉnh thức luôn khi
Trời người kính trọng, sánh vì trăng sao.

182. Thật hạnh phúc, làm người nhân đức
Quả khó thay, sống thật tịnh thanh
Khó thay, nghe pháp, thực hành
Khó thay, gặp Phật chứng thành quả cao.

183. Mọi hoàn cảnh không làm bất thiện
Dù khó khăn, phát triển nhân lành
Luyện tâm, rèn ý tịnh thanh
Là lời Phật dạy đảnh rành xưa nay.

184. Tu nhẫn nhục: Khổ hành đáng quý
Đạt niết-bàn: Quả vị tối cao
Chúng sinh: Chẳng hại tơ hào
Hạnh sa-môn ấy cao sâu khó bàn.

185. Không phỉ báng, không làm thương tổn
Làm chủ mình, giới bốn vẹn toàn
Điều hòa ăn uống, định thiền
Sống đời an tịnh, không phiền một ai.

186-7. Dù mưa rải bạc vàng chưa thỏa
Lòng dục tham không đáy xưa nay
Trí nhân hiểu rõ điều này
Khổ nhiều, vui ít, không sai bao giờ.
- Ngộ lẽ ấy, người tu học Phật
Chẳng đắm mê dục lạc người, trời
Quyết lòng chuyên hóa, thanh thoi
Không còn tham ái, rạng ngời nhân gian.

188-9. Trong nguy khổ, người tìm
nương tựa

Hoặc thần linh, rừng rú, non cao,
Miếu, đình, cây, vật, hang sâu,
Vái van, hiến tế, mong sao an lành.
- Nương tựa ấy hoàn toàn vô bổ
Tìm loanh quanh, nhiều chỗ bất an
Khổ đau còn đó, chưa tan
Chỉ do mê tín, chẳng thành tựu chi.

190. Người có phước, tìm về Tam bảo
Phật, Pháp, Tăng quý báu khó hơn
Khó khăn, bất hạnh tựa nương
Dùng Bốn chân lý làm phương thoát nạn.

191. Thấy đau khổ, nguyên nhân gây khổ
Thấy Niết-bàn, thánh lộ tám ngành
Đưa người đến chốn bình an
Không còn bất hạnh, trần gian
muộn phiền.

192. Nương tựa ấy tạo nên quả phước
Nguồn tâm linh, thể đạt an vui

Người khôn nương tựa đời đời
Vẫy chào đau khổ, thanh thoi cuộc đời.

193. Bạc trí tuệ vun bồi giới đức
Tìm khắp nơi hiếm được một người
Chỗ nào có bạc trí tài
Xóm làng hạnh phúc, cuộc đời bình an.

194. Ôi hạnh phúc, Như Lai thị hiện
Pháp cao siêu lẫn chuyên khắp nơi
Tặng đoàn hòa hợp đạo đời
Bốn hàng đệ tử cùng vui tu hành.

195. Biết lễ kính những người đáng kính
Phật, thánh hiền đức hạnh thanh cao
Những người chường ngại sạch lâu
Não phiền dứt sạch, khổ đau già từ.

196. Nhờ cung kính chân tu quảng đại
Bạc tịnh an, tự tại thấy nghe,
Không còn sợ hãi, sầu, mê,
Phước lành mỹ mãn đề huề bên ta.

XV. PHẨM AN LẠC
(Sukha-vagga)

197. Phúc thay sống giữa người thù hận
Lòng thanh thoi, chẳng giận hờn ai
Lành thay, sống giữa chua cay
Không hề oán hận, nguôi ngoai cõi lòng.

198. Phúc thay sống giữa người đau bệnh
Chẳng hề chi, khỏe mạnh tám thân,
Lành thay, sống giữa nguy nan
Bình an, vô sự, an toàn trước sau.

199. Phúc thay sống giữa người khát đục
Lòng dửng dưng, gạn đục khơi trong.
Lành thay, sống giữa vô thường
Lòng không ham muốn, không vương
khổ sầu.

200. Phúc thay sống giữa người chấp hữu
Gìn vô tham, vô ngã, không sầu.

Cõi lòng an lạc vô cầu
Vui như thiên giới đứng đầu Quan Âm.

201. Người chiến thắng thường gây
thù oán

Kẻ bại thua uất hận khổ đau.
Vui thay, hòa hợp trước sau,
Bỏ qua thắng bại, dâng trào niềm vui.

202. Trong các lửa, dục tham số một
Còn tâm sân vượt trội quân ma,
Khổ nào sánh kịp chấp “ta”
Niết-bàn tối thượng thật là lạc an.

203. Con đói khát chính là bệnh dữ
Chấp cái ta, bệnh khổ nhiều hơn.
Vượt qua bỉ thử, ngã non
Niết-bàn chứng đắc, cát tường an vui.

204. Có sức khỏe còn hơn tặng phẩm
Biết đủ là tài sản tối cao
Chân tình là bạn tâm giao
Niết-bàn số một, phúc nào sánh hơn!

205. Người nếm vị thanh cao ẩn dật
Vui niết-bàn, an lạc khó hơn.
Nhiễm ô, sợ hãi đâu còn
Thấm nhuần pháp hỷ, tâm không vương gì.

206. Thật may mắn, thánh nhân gặp mặt
Được gần bên hạnh phúc nào hơn!
Phúc thay, chẳng gặp ngu nhân
Càng xa khỏi họ, càng an lành nhiều.

207. Cùng chung sống với người ngu tối
Khổ khác gì sống với kẻ thù.
Sống chung người trí vô ưu
Như cùng thân quyền chẳng lo sợ gì.

208. Với những bậc tinh thông, sáng suốt
Người giữ gìn, giới đức, thánh nhân
Quyết lòng gần gũi, kết thân
Như trăng soi sáng con đường đang đi.

XVI. PHẨM HỖ ÁI (*Piya-vagga*)

209. Có đeo đuổi điều nên xa lánh
Việc đáng theo lại tránh không làm.
Bỏ mục tiêu, vương ái tham
Nỡ nào ganh ghét người ham tu hành?!

210. Chớ gằn gủi người thương quá đỗi
Đừng gằn người bực bội, ghét mình
Thương không gặp, khổ muôn phần
Tiếp duyên kẻ ghét ngút ngàn khổ đau.

211. Hiểu được thế, chớ yêu chớ nhớ
Yêu xa nhau, đau khổ biệt ly
Vẫy chào yêu ghét, sầu bi
Cắt dây trói buộc, còn gì sướng hơn!

212. Gốc tham ái sanh ra đau khổ
Tạo sầu bi, lo sợ ngã nhân
Ai trừ tham ái khỏi tâm
Xa lìa sợ hãi, không còn sầu bi.

213. Gốc luyến ái sanh ra đau khổ
Tạo sầu bi, lo sợ ngã nhân
Ai trừ luyến ái khỏi tâm
Xa lìa sợ hãi, không còn sầu bi.

214. Gốc hỷ ái sanh ra đau khổ
Tạo sầu bi, lo sợ ngã nhân
Ai trừ hỷ ái khỏi tâm
Xa lìa sợ hãi, không còn sầu bi.

215. Gốc dục ái sanh ra đau khổ
Tạo sầu bi, lo sợ ngã nhân
Ai trừ dục ái khỏi tâm
Xa lìa sợ hãi, không còn sầu bi.

216. Gốc khát ái sanh ra đau khổ
Tạo sầu bi, lo sợ ngã nhân
Ai trừ khát ái khỏi tâm
Xa lìa sợ hãi, không còn sầu bi.

217. Người giới đức, tuệ tri đầy đủ
Nương pháp lành, chứng ngộ lý chân
Làm xong những việc phải làm
Mọi người kính nể mười phân vẹn mười.

218. Niết-bàn chứng ly ngôn tông chỉ
Quả tam hiền, tuệ trí viên thông
Lìa đục lạt, tịnh cõi lòng
Bạc chân nhân đó ngược dòng thế gian.

219. Như lữ khách biệt tằm, xa vắng
Nay trở về lành lặn, bình an
Bạn bè, thân quyến hân hoan
Chúc mừng xum họp, xóm làng chia vui.

220. Cũng như thế, với người làm thiện
Bao đời qua cho đến đời nay,
Quả lành chào đón hai tay
Chúc mừng hạnh phúc, khó ai được bằng!



XVII. PHẨM SÂN HẬN

(*Kodha-vagga*)

221. Tu chuyển hóa không còn giận tức
 Đã lìa xa danh sắc, mạn, tham
 Không còn kiết sử buộc ràng
 Người “vô sản” ấy xua tan khổ sầu.

222. Dừng phần nộ khi tâm tức giận
 Như đạp phanh, xe thắng lại ngay.
 Xứng danh người lái xe tài.
 Còn những người khác là nài cầm cương.

223. Dừng “không hận” vượt qua cơn giận
 Bỏ thí nhiều chiến thắng san tham
 Nhân từ chinh phục ác gian
 Dừng tâm chân thật thắng ngàn nguy trang.

224. Dù nghèo khó, thực hành ban tặng
 Chuyển hóa tâm, sân hận không còn
 Nói lời ái ngữ, thực lòng:
 Đây là điều kiện sanh lên cõi trời.

225. Người gieo rắc tình thương, bất hại
Khắp mọi nơi, tự tại thân, tâm
Lìa phiền não, hướng niết-bàn
Khổ đau kết thúc, bình an giữa đời.

226. Người tỉnh thức ngày đêm tinh tấn,
Học và tu cố gắng song hành
Một lòng hướng đến niết-bàn
Vượt qua lậu hoặc, dễ dàng thành công.

227. Người im lặng bị chê không biết
Kẻ phát ngôn mang tiếng lắm lời
Có ai không bị chê cười?
Thị phi là thói miệng đời xưa nay.

228. Như quy luật điều này kim cổ
Chẳng ai từng toàn bị chê thôi
Cũng không mãi được khen hoài
Khen chê là thói miệng đời, bạn chi!

229. “Người có trí sống không tỳ vết
Giới hạnh và định, tuệ tròn đầy.”
Ai thường thâm sát vị này
Công tâm tán thán, nể người chân tu.

230. Người giữ giới như vàng óng ánh
Một lòng tu, đức hạnh cao vời
Xứng danh khen ngợi của đời
Phạm thiên cũng phải ngỏ lời tán dương.

231. Thân làm chủ thì đừng cẩu giận
Phòng hộ thân sẽ đặng an lành
Các điều xấu ác chớ làm
Những điều đạo đức tinh cần không quên.

232. Làm chủ miệng thì đừng cẩu giận
Phòng hộ lời sẽ đặng an lành
Không lời thô ác, cộc cằn
Những lời từ ái tinh cần không quên.

233. Làm chủ ý thì không cẩu giận
Phòng hộ tâm sẽ đặng an lành
Tâm không tà kiến, dữ dằn
Tư duy chân chánh tinh cần không quên.

234. Bậc hiền trí điều thân, miệng, ý
Gìn cả ba tử mĩ không quên
Thân lành, lời đẹp, ý chơn
Hoàn thành điều phục, không còn bợn nhơ.

XVIII. PHẨM CẤU UẾ
(Mala-vagga)

235. Thân thể sẽ tàn như lá úa
Thần chết luôn châu chực kề bên
Ở đời, mạng sống vô thường
“Hành trang” chưa đủ, đường trường
mệt hơi.

236. Hãy xây dựng cho mình hòn đảo
Gấp tinh cần, vì đạo tu hành
Dứt phiền não, ý tịnh thanh
Lên miền đất thánh, tái sanh trời lành.

237. Nay thân thể tàn suy, sắp hết
Gặp Diêm Vương, thần chết kề bên
Giữa đường không thể nghỉ chân
“Hành trang” chưa đủ, dặm đàng mệt hơi.

238. Hãy xây dựng cho mình hòn đảo
Gấp tinh cần, vì đạo tu hành

Dứt phiền não, ý tịnh thanh
Không còn già, chết, tử sanh đèo bồng.

239. Bạc hiện trí tự mình nỗ lực
Chuyển uế tâm, gạn đục khơi trong
Cũng như thợ giỏi luyện vàng
Không còn tạp chất, tinh ròng
hoàng kim.

240. Chất rỉ sét sanh ra từ sắt
Lại ăn mòn thanh sắt dần dần
Ác nhân gieo nghiệp chẳng lành
Tạo thành quả ác, tự mình vương mang.

241. Không tụng niệm làm như kinh điển
Không quét lau làm bản cửa nhà
Biếng lười nhan sắc mau già
Kẻ buông lung mãi lơ là phòng canh.

242. Thiếu tiết hạnh tan tành phụ nữ
Keo kiệt thường thích giữ, không cho
Ác tà là một vết nhơ
Đời này, đời tới lò mờ, khổ đau.

243. Trong tất cả bản nhơ vừa kể
Vô minh là cái uế đứng đầu
Người tu siêng học pháp mầu
Xứng hàng vô nhiễm, vượt cầu tử sinh.

244. Không hổ thẹn thói này dễ quá
Lỗ mãng như chim quạ cắn lưng
Chê bai, ngã mạn, ngông cuồng
Nhiễm ô, liễu lĩnh, trăm đường trái ngang.

245. Đẹp biết mấy, người thường hổ thẹn
Sống vô tư, khiêm tốn, hài hòa
Buộc ràng nhất quyết lia xa
Giữ tâm sáng suốt, thật thà, tịnh thanh.

246-8. Có những kẻ sát sanh, hại vật
Của không cho cướp đoạt về mình
Dối gian, nghiện ngập, ngoại tình
Tự đào mộ huyết, tự chôn cuộc đời.
Chính vì thế người khôn nên biết
Chế ngự tâm thì ác diệt vong
Tham lam tội lỗi cùng đường
Khô đau, lặn đặng, đoạn trường khó ngưng.

249. Do tâm đạo hoặc lòng hoan hỷ
 Mà có người bố thí, cúng dường.
 Ai người bất mãn, ganh, hờn
 Ngày đêm khó được định tâm an lành.

250. Ai bỏ được hờn căm, ganh ghét
 Biết vui theo hạnh phúc của người
 Ngày đêm tùy hỷ, tươi cười
 Định tâm đạt được giữa đời trái ngang.

251. Lửa dữ nhất là tham ái nặng
 Chấp nào hơn thù hận tái tê
 Lưới nào hơn lưới si mê
 Sông tình bể dục kéo lê bao người.

252. Bơi móc lỗi của người quá dễ
 Như quạt quay, thổi trâu ra ngoài
 Lỗi mình che giấu đêm ngày
 Khác gì gian lận chơi bài quen tay.

253. Kẻ nhếch mắt truy tìm lầm lỗi
 Thường công cao, chỉ trích, chê bai
 Nãi phiền theo đó tăng hoài
 Cõi lòng an tịnh biết ngày nào đây?

254. Hư không vốn không lưu dấu vết
Ngoài Phật môn khó kiếm sa-môn
Đời ham tranh luận vui mồm
Như Lai an tịnh, không còn hơn thua.

255. Hư không vốn không lưu dấu vết
Ngoài Phật môn khó kiếm sa-môn
Hữu vi biến đổi, vô thường
Như Lai an tịnh, không còn động tâm.



XIX. PHẨM PHÁP TRỤ (*Dhammatṭha-vagga*)

256. Bậc pháp trụ⁽¹²⁾ là người chuẩn mực
Không sống theo chuyên chế, cực đoan
Trí nhân cư xử cân phân
Chánh tà, đen trắng rõ ràng không sai.

257. Bậc pháp trụ là người trí giác
Sống công bằng, dẫn dắt mọi người
Không còn chuyên chế, lộng quyền
Sống theo luật pháp cho đời thặng hoa.

258. Bậc hiền trí chẳng do hiểu rộng
Hay nói nhiều những chuyện trên đời
Không thù, không oán sợ người
An hòa, đức độ, rạng ngời chánh chân.

259. Người trì pháp chẳng do lắm miệng
Biết noi theo chuẩn mực pháp mẫu

12. An trụ pháp gồm hai nghĩa: Tuân thủ luật pháp xã hội và tuân thủ chân lý và luật Phật.

Thực hành chẳng chút lãng xao
Không còn phóng túng, thâm sâu
đạo vàng.

260. Gọi trưởng lão chẳng vì tóc bạc
Hoặc sống lâu, tuổi tác đã cao
Những ai đức, trí không sâu
Già đầu mê muội khác nào “lão ngu.”

261. Người thông đạt bốn điều chân lý⁽¹³⁾
Chủ giác quan, tuệ trí, chánh chân
Không còn lậu hoặc, tịnh thanh
Trưởng lão như vậy xứng danh đạo đời.

262. Đâu phải đẹp, hoặc tài hùng biện
Mà trở thành người thiện chánh chân.
Ai không ích kỷ, hờn ganh
Không còn cao ngạo xứng danh bậc hiền.

263. Bậc hiền thiện là người dứt được
Tham, sân, si – nguồn gốc khổ đau

13. Tứ diệu đế: a) Thừa nhận khổ đau, b) Xác định nguyên nhân, c) Đạt được hạnh phúc niết-bàn, d) Thực tập bát chánh đạo.

Tỏ thông trí tuệ lầu lầu
Đức tài ngài sáng, đạo mầu tràn dâng.

264. Là tu sĩ đâu do đầu trọc.
Phải thực hành, dứt sạch dục tham
Không còn phóng túng, dối gian
Hạng sa-môn ấy chánh chân trọn đời.

265. Ai chuyển hóa ác nhân lớn nhỏ
Dứt tham, sân, sáng tỏ nguồn tâm
Không còn ác pháp, tịnh thanh
Hạng sa-môn ấy xứng danh trên đời.

266. Người tu sĩ phải đâu hành khát
Chỉ biết ôm bình bát xin ăn
Người tu chánh pháp hiểu rành
Giới hạnh đầy đủ, trí nhân sáng ngài.

267. Người tu sĩ vượt qua thiện, ác
Sống giữ gìn giới đức thanh cao
Dùng nguồn trí tuệ cao sâu
Xét soi vạn pháp, đạo mầu tràn dâng.

268. Chỉ im lặng mà tâm vô trí
Đâu gọi là ẩn sĩ đạo cao?
Trí nhân chọn thiện rất mau
Cán cân hạnh phúc đi đầu mọi duyên.

269. Bạc ẩn sĩ trong ngoài thấu hiểu
Đời bây giờ và kiếp tương lai
Dứt trừ ác pháp hôm nay
Xứng danh Thích tử mâu-ni nhiệm mầu.

270. Bạc hiền thánh không gieo nghiệp sát
Hai con người, động vật, sinh linh.
Tâm từ thương khắp chúng sinh
Loài vô tình lẫn hữu tình như nhau.

271-2. Chẳng vì cố giữ gìn giới luật
Hay dựa vào học đủ hiểu nhiều
Chẳng vì thiên định cao siêu
Sống nơi thanh vắng sớm chiều độc cư...
Mà có thể tự cho chúng đắc
Tự mãn lòng được phước viễn ly
Chớ nên xao lãng hành trì
Đến khi lậu hoặc hết thì mới xong.

XX. PHẨM ĐẠO (*Magga-vagga*)

273. Bát chánh đạo là đường độc lộ
Chân lý thì Tứ đế cao sâu
Lìa tham ái – quả nhiệm mầu
Chứng nên pháp nhãn dẫn đầu hai chân.⁽¹⁴⁾

274. Bát chánh đạo không đường nào khác
Tuệ cao siêu, giải thoát, tịnh thanh
Noi theo đường ấy thực hành
Não phiền dứt sạch, ma quân quy hàng.

275. Theo chánh đạo khổ đau chấm dứt
Các chướng duyên kết thúc dễ dàng
N hư Lai chỉ rõ con đường
Trí tuệ tăng trưởng, không còn tái sinh.

276. Hãy thực tập nhiệt tình, miên mật
Đức Như Lai là bậc chỉ đường

14. Loài hai chân chỉ cho loài người.

Siêng tu thiền định chuyên ròng
Vượt qua lưới ái ma vương nhiều đời.

277. Bằng tuệ quán chiếu soi thế giới
Các hành⁽¹⁵⁾ kia dính với vô thường
Không còn đau khổ sâu vương
Thênh thang cất bước con đường an vui.

278. Bằng tuệ quán chiếu soi thế giới
Các hành kia dính với khổ đau
Không còn bất hạnh, muộn sầu
Con đường thanh tịnh, đạo mầu an vui.

279. Bằng tuệ quán chiếu soi tất cả
Các hành kia vô ngã xưa nay
Không còn đau khổ ngay đây
Đạo vàng an lạc phút giây hiện tiền.

280. Khi cần thiết thì không nỗ lực
Lúc trẻ trung biếng nhác, buông lung
Cầu an, nhu nhược, thủ thường
Làm sao tìm được con đường cao siêu?

15. Mọi sự vật mang tính điều kiện và hình thành bởi nhiều yếu tố.

281. Gìn tâm thức, thân không làm ác
Giữ ngữ ngôn rất mực chánh chân
Hộ phòng ba nghiệp, thân tâm
Chứng nên đạo giác thánh nhân chỉ bày.

282. Tu thiền định tăng nhanh trí tuệ
Hiểu con đường hai ngã diệt sanh⁽¹⁶⁾
Tự mình nỗ lực thực hành
Trau dồi tuệ giác, đạt thành quả cao.

283. Trong rừng núi, đục là số một
Rừng đục làm sợ hãi, sâu vương
Đốn rừng ái dục sạch trơn
Người tu tịch tịnh con đường thanh cao.

284. Dây tình ái gái trai chưa bỏ
Thì khó mong làm chủ được tâm
Rơi vào tình trạng buộc ràng
“Bò con vú mẹ” dậm đàng chằng buông.

285. Tự vứt bỏ sợi dây ái dục
Như dùng tay bẻ đứt sen thu

16. Con đường đưa đến tái sanh và đường chấm dứt sinh tử.

Đạo tịch tịnh, hãy tiến tu
Niết-bàn an lạc từ từ chúng nên.

286. Mùa đông, hạ, nơi đây ta ở
Rồi mùa mưa cũng trụ chỗ này
Người ngu ỷ lại như vậy
Đâu ngờ hiểm “chết” bủa vây, ngóng chờ.

287. Người vương kẹt chấp nê sở hữu
Con cái tôi, tài sản của tôi
Tử thần theo bắt, kéo lôi
Như cơn lũ lớn cuốn trôi cả làng.

288. Khi thân chết kề bên kiếp số
Cha mẹ nào bảo hộ được đâu
Người thân, con cái sầu đau
Nghệp ai nấy chịu, làm sao cứu nàn?

289. Vô thường đến không ai giúp được
Hiểu được rồi, giới luật trang nghiêm
Mau tu chuyên hóa tinh chuyên
Niết-bàn chúng đắc trọn nên đạo vàng.

XXI. PHẨM TẬP LỤC
(Pakiṇṇaka-vagga)

290. Nhờ từ bỏ niềm vui nhỏ nhặt
Mà đạt thành hạnh phúc lớn hơn
Thú vui ngũ dục chẳng màng
Trí nhân hưởng đạt niết-bàn an vui.

291. Gieo đau khổ cho người bị hại
Lại cầu mong gặt hái bình an
Những ai thù hận buộc ràng
Không sao thoát khỏi trái ngang trong đời.

292. Việc xứng đáng lại không làm tốt
Việc chẳng gì lại trút vào thân.
Người ngu ngạo mạn, buông lung
Não phiền, lậu hoặc gia tăng đêm ngày.

293. Quán thân thể do duyên, bất tịnh
Siêng năng làm những việc đáng làm
Giữ gìn chánh niệm thân tâm
Não phiền, lậu hoặc tiêu tan hết liền.

294. Giết mẹ ái, cha già ngã mạn
Trừ hai vua tà kiến: đoạn, thường.⁽¹⁷⁾
Dẹp mười hai xứ,⁽¹⁸⁾ ái tham⁽¹⁹⁾
Vị Phạm chí⁽²⁰⁾ ấy xứng hàng vô ưu.

294. Giết mẹ ái, cha già ngã mạn
Trừ hai vua tà kiến: đoạn, thường.
Diệt luôn hổ tướng nghi nan⁽²¹⁾
Vị Phạm chí ấy xứng hàng vô ưu.

296. Đệ tử Phật đêm ngày tỉnh thức
Niệm Như Lai mười đức⁽²²⁾ vẹn toàn

17. Đoạn kiến là quan niệm cho rằng chết là hết, không có kiếp sau, không có nhân quả, luân hồi. Thường kiến là quan niệm cho rằng có một linh hồn thường hằng chịu định mệnh lâu dài trong những kiếp sống.

18. Sáu giác quan (mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý) tiếp xúc với sáu đối tượng trần cảnh (hình thái, âm thanh, mùi, vị, vật xúc chạm, đối tượng hình dung).

19. Tổng đài của sinh tử và luân hồi.

20. Vị tu sĩ theo đạo Bà-la-môn. Phật mượn từ này chỉ cho người tu có đời sống thánh hạnh thanh cao.

21. Hoài nghi (Phật, pháp, Tăng, đạo đức, chân lý, nhân quả, đời sau) là hổ tướng thứ năm (bốn hổ tướng trước là: Tham, sân, si, mạn) có tác hại lớn đối với đạo đức.

22. Mười đức của các Phật là Như Lai, ứng cúng, chánh biến tri, minh hạnh túc, thiện thế, thế gian giải, điều ngự trượng phu, thiên nhân sư, Phật, Thế Tôn.

Công phu, làm chủ thân tâm
Oai nghi, chính niệm chuyên cần
thường xuyên.

297. Đệ tử Phật đêm ngày tỉnh thức
Niệm Pháp mầu năm đức⁽²³⁾ vẹn toàn
Công phu, làm chủ thân tâm
Oai nghi, chính niệm chuyên cần
thường xuyên.

298. Đệ tử Phật đêm ngày tỉnh thức
Niệm Tăng đoàn giới đức vẹn toàn
Công phu, làm chủ thân tâm
Oai nghi, chính niệm chuyên cần
thường xuyên.

299. Đệ tử Phật đêm ngày tỉnh thức
Quán thân này cấu uế, do duyên
Công phu, làm chủ thân tâm
Oai nghi, chính niệm chuyên cần
thường xuyên.

23. Năm đức của chánh pháp là: Đến dễ mà thấy, thiết thực hiện tại, siêu việt thời gian, được người trí khen, đạt mục đích thánh.

300. Đệ tử Phật đem ngày tỉnh thức
Hành từ bi, không giết chúng sinh
Công phu, làm chủ thân tâm
Vui niềm bất hại, chuyên cần thường xuyên.

301. Đệ tử Phật đem ngày tỉnh thức
Thực hành thiền, chuyển hóa tham, sân
Công phu, làm chủ thân tâm
Oai nghi, chính niệm chuyên cần
thường xuyên.

302. Thật đáng quý xuất gia chân chính
Đời tại gia lắm chuyện khổ đau
Buồn thay, bạn chẳng hiểu nhau
Luân hồi chìm đắm muôn sâu, chớ theo.

303. Có chính tín, vẹn toàn đức hạnh
Danh dự tăng, thánh sản⁽²⁴⁾ cũng tăng
Nơi nào vị ấy đến thăm
Mọi người kính nể, xa gần tôn vinh.

24. Tài sản thánh gồm có bảy loại: Chánh tín, tinh tấn, hổ thẹn, lương tâm, học rộng, tặng biếu và buông xả.

304. Bạc hiện thiện ở xa vẫn sáng
N như núi cao tuyết trắng chói ngời
Ác nhân gần, chẳng đoái hoài
N như tên mắt hút đêm dài, vô minh.

305. Đường độc lộ dứt duyên, thanh vắng
Không cô đơn, buồn chán một mình
Ngồi, nằm, đi, đứng lặng thinh
Rừng sâu thoải mái, tịnh thanh cõi lòng.



XXII. PHẨM ĐỊA NGỤC
(Niraya-vagga)

306. Kẻ vọng ngữ nói sai sự thật
Có nói không, thêu dệt, ba hoa
Kẻ ác chối “chẳng phải ta”
Sống làm người xấu, chết sa ngục hình.

307. Kẻ khoác áo cà-sa giả dạng
Sống buông lung, giới hạnh chẳng gìn
Ác do nghiệp ác hoành hành
Chết sa cõi dữ, ngục hình phải vương.

308. Thà nuốt sắt đỏ hừng nóng bức
Hơn buông lung, giới đức chẳng gìn
Ăn đồ tín thí cúng dâng
Làm sao tiêu nổi nghiệp nhân nhận về.

309. Bốn tai nạn chờ người dâm dăng
Thích ngoại tình, sống chẳng thủy chung:
Ngủ không ngon giấc, tai ương
Bị đời chế giễu, lắm đường ngục sa.

310. Không chung thủy họa tai chờ đón
 Sống lo âu, thấp thỏm, ít vui,
 Vướng vòng luật pháp tiêu đời
 Một chồng một vợ, rạng ngời phước duyên.

311. Cỏ lau nắm mà sai tư thế
 Khó bình an khỏi họa sứt tay.
 Sa-môn giới hạnh chẳng ngay
 Đọa sa tù ngục biết ngày nào ra.

312. Sống phóng dăng, sáu căn chẳng giữ
 Giới đức thì ô uế, đáng ngờ
 Không theo hạnh thánh, bỏ tà
 Quả cao khó chứng, quả là không sai.

313. Điều chân chánh cần làm dứt khoát
 Làm say mê, trút hết khả năng
 Xuất gia phóng dăng: phá Tăng
 Làm người tổn tín, hoang mang bụi mù.

314. Điều xấu ác không nên dính tới
 Làm xong rồi, tù tội khổ đau.
 Nhân lành nỗ lực trồng sâu
 Tâm không tiếc nuôi, chẳng bao giờ phiền.

315. Như thành lũy trong ngoài canh giữ
Phòng hộ thân, chớ có buông lung.
Đời không tu tập: Trầm luân
Đọa sa vì nổi làm đường trần duyên.

316. Việc không then thì luôn ray rút
Đúng lương tâm lại bực là sao?
Sống theo tà kiến: Khổ đau
Đọa sa cõi xấu, ngục đầu trầm luân.

317. Không đáng sợ thì luôn lo lắng
Đáng sợ thì chẳng hoảng là sao?
Sống theo tà kiến: Khổ đau
Đọa sa cõi xấu, ngục đầu trầm luân.

318. Không có lỗi thì luôn buộc tội
Có tội mà thoát khỏi là sao?
Sống theo tà kiến: Khổ đau
Đọa sa cõi xấu, ngục đầu trầm luân.

319. Người có lỗi thì cho có lỗi
Không tội thì phải nói là không
Nói theo chánh kiến, thông dong
Chết sanh thiên giới, con đường an vui.

XXIII. PHẨM VOI (*Nāga-vagga*)

320. Như voi chiến xông pha giữa trận
Húng tên rơi, đạn bắn, tấn công
Chịu lời phỉ báng không buồn
Người tu tập biết xả buông nhẹ nhàng.

321. Voi, ngựa quý được đưa dự hội
Được vua quan chọn cưỡi trên lưng
Người hiền số một hồng trần
Chịu bao phỉ báng của phường ác gian.

322. Như “ngựa” giống và “la” thuần chủng
Hay voi to, ngà trắng, đẹp ngàn
Những ai điều phục bản thân
Trang nghiêm giới hạnh, xứng hàng tối cao.

323. Chẳng do cỡi ngựa voi quý đất
Mà giúp người chúng đạt niết-bàn
Những người chiến thắng bản thân
Mục tiêu cứu cánh đắc thành dễ thôi.

Vượt qua tất cả hiểm nạn
Sống trong chánh niệm, an lành niềm vui.

329. Nếu không gặp bạn hiền tuệ đức
Đáng sống chung, hạnh phúc đồng hành
Thà vua bỏ lại nước, thành
Như voi cất bước quần quanh rừng già.

330. Thà đơn độc, sống trong hạnh phúc
Giới trang nghiêm, không bạn kẻ ngu
Không còn buồn khổ, vô tư
Như voi trong chốn rừng sâu một mình.

331. Thật hạnh phúc, bạn khi cần thiết
Biết đủ là hạnh phúc nào hơn.
Vui thay, chết để đức nhân
Khổ đau chấm dứt, trần gian niết-bàn.

332. Thật hạnh phúc, dưỡng nuôi cha mẹ
Phúc nào hơn kính lễ sa-môn
Vui thay, kính bậc thánh hiền
Phúc thay, chánh niệm hiện tiền ngay đây.

333. Thật hạnh phúc tuổi già có đức
Phúc nào hơn tuệ giác cao siêu
Vui thay, chánh tín, hiểu nhiều
Phúc thay, từ bỏ bao nhiêu ác tà.



XXIV. PHẨM THAM ÁI

(*Taṇhā-vagga*)

334. Người dễ dãi sống đời phóng dật
 Như dây leo, ái dục tăng nhanh
 Đời này kiếp khác chuyề cành
 Như vượn luyên thoản tham ăn quả rừng.

335. Người nào sống trong vòng ba cõi⁽²⁵⁾
 Bị lòng tham khát ái buộc ràng
 Khổ sâu, bất hạnh gia tăng
 Như trời mưa, cỏ tràn lan ruộng vườn.

336. Người nào sống trong vòng ba cõi
 Chuyề hóa xong tham ái buộc ràng
 Khổ đau, sâu não tiêu tan
 Cũng như giọt nước lá sen, lo gì.

337. Này đệ tử, Như Lai chỉ dạy
 Nhỏ cội căn tham ái buộc ràng

25. Dục giới, sắc giới và vô sắc giới.

Phá tan uy lực ma quân
Như dòng nước lũ ngập tràn bụi lau.

338. Như cây đốn, gốc còn lại sống
Sẽ đâm chồi mọc vững như xưa
Ái tùy miên⁽²⁶⁾ khó già từ
Khổ đau già chết dây dưa nhiều đời.

339. Ba sáu ái⁽²⁷⁾ như dòng thác chảy
Cuốn người theo khả ái, vấn vương
Các nguồn tư tưởng ái thương
Cuốn người tà kiến vào đường trầm luân.

340. Dòng ái dục chảy quanh khắp chốn
Như dây leo đeo bám thân cây
Dùng gươm trí tuệ diệt ngay
Dây leo tham ái tại đây, bây giờ.

341. Bị ám ảnh niềm vui ái dục

26. Năng lực ái dục ẩn tàng trong vô thức, đồng hiện hữu với chúng sanh như một bản năng, có sức thôi thúc và bám cánh dục lạc khi có điều kiện.

27. 36 thứ ham muốn, phát sanh từ sáu dòng giác quan (mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý) tiếp xúc với sáu dòng đối tượng (sắc, thanh, hương, vị, xúc và pháp). Mười sáu dòng căn trần này khởi lên trong ba thời quá khứ, hiện tại và vị lai tạo thành 36 dòng ái dục.

Mong bình an chẳng được vào đâu
 Không còn tham ái đuôi đầu
 Sanh già kết thúc, khổ đau không còn.

342. Người bị vướng niềm vui ái dục
 Sống vầy vùng, hoảng hốt, buộc ràng
 Cũng như thỏ bị lưới giăng
 Chúng sanh đau khổ trầm luân lâu dài.

342. Người bị vướng niềm vui tham ái
 Như thỏ sa lưới bầy vầy vùng.
 Người tu rũ bỏ sầu vương
 Vượt qua tham ái, thoát đường tử sanh.

344. Lìa rừng dục, vướng vào rừng ái
 Thoát được rừng lại chạy theo rừng
 Những người như vậy sầu vương
 Cởi dây trói lại buộc ràng khó buông.

345. Xiềng bằng sắt, dây, mây cũng đứt
 Người dính vào tham dục khó buông.
 Cửa tiền, con cái, vợ chồng...
 Như xiềng xích chặt, khó lòng thoát ra.

346. Xích tham ái thật bền, khó chặt
Ghì lún người sắc dục trầm luân
Trí nhân cắt bỏ buộc ràng
Giã từ dục lạc, không màng, thong dong.

347. Người đắm dục tự lao dòng khổ
Như nhện giăng bắt bớ con mồi.
Trí nhân bỏ ái, an vui
Không còn đau khổ giữa đời trầm luân.

348. Buông quá khứ, tương lai, hiện tại
Trí cao siêu, chẳng ngại, thong dong
Đến bờ kia, sống ngược dòng
Không còn vướng kẹt trong vòng tử sanh.

349. Người bị ý tà sai kích thích
Ái tham tăng, mê tí dục trần
Trói mình trong chốn trầm luân
Vẫy vùng khó thoát khỏi vòng khổ đau.

350. Thường tỉnh giác, quán thân bất tịnh
Dẹp ý tà, an định thân tâm
Diệt tan ma ái buộc ràng
Sống trong tự tại, tinh thần lạc an.

351. Đích cứu cánh đạt rồi hết sợ
 Lìa ái tham, ô uế, não phiền
 Nhỏ tên sanh tử hiểm nàn
 Đây là thân chót, trầm luân không còn.

352. Lìa ái, thủ, đây là thân chót
 Khéo biện tài, từ, nghĩa, trước, sau
 Giảng rành chánh pháp nhiệm màu
 Xứng danh bậc trí rộng sâu trên đời.

353. Ta điều phục, lâu thông các pháp
 Không nhiễm ô, ái diệt, xả buông
 Lậu hoặc tan, trí tỏ tường
 Không thấy, ta ngộ con đường cao siêu!

354. Tặng Phật pháp vượt xa bố thí
 Lý chánh chân hơn vị ngọt ngon.
 Niềm vui pháp hỷ tuyệt trần
 Dứt tham ái, khổ trầm luân tạ từ.

355. Vật sở hữu hại người vô trí
 Không tìm về hương vị bờ kia⁽²⁸⁾

28. Bờ bên kia tượng trưng cho sự giác ngộ và giải thoát.

Kẻ ngu đắm của vì si
Minh, người bị hại, khó lìa khổ đau.

356. Cỏ phủ kín làm vườn hư hại
Tánh tham lam phá hoại tám thân
Cúng dường cho bậc vô tham
Thiện nhân sẽ trở quả lành lớn hơn.

357. Cỏ phủ kín làm vườn hư hại
Tâm hận sân phá hoại tám thân
Cúng dường cho bậc vô sân
Thiện nhân sẽ trở quả lành lớn hơn.

358. Cỏ phủ kín làm vườn hư hại
Tâm si mê phá hoại tám thân
Cúng dường cho bậc tuệ quang
Thiện nhân sẽ trở quả lành lớn hơn.

359. Cỏ phủ kín làm vườn hư hại
Tâm dục tham phá hoại tám thân
Cúng dường cho bậc lìa tham
Thiện nhân sẽ trở quả lành lớn hơn.

XXV. PHẨM TỖ-KHEO
(Bhikkhu-vagga)

360. Thật hạnh phúc, giữ gìn hai mắt
Thật lành thay, giữ tốt hai tai
Giữ gìn lỗ mũi, lưỡi này
Sống trong điều phục ngay đây an lành.

361. Thật hạnh phúc, giữ gìn thân thể
Thật lành thay, phòng hộ ngữ ngôn
Lành thay, phòng ý ngoài, trong
Người tu phòng hộ, không còn khổ đau.

362. Người làm chủ tay, chân, bộ óc
Làm chủ lời, vui thích định thiền
Độc thân, biết đủ, hạnh nghiêm
Xứng danh tu sĩ, trọn nên quả lành.

363. Người tu sĩ giữ gìn cửa miệng
Không cống cao, giảng thiện cho đời
Trình bày pháp nghĩa vừa lời
Ngữ ngôn dịu ngọt, giúp người bình an.

364. Là hành giả mến yêu Phật pháp
Tư duy sâu câu pháp vừa nghe
Đề tâm theo pháp, lìa mê
Thực hành chánh pháp dẫn về an vui.

365. Điều mình được không chê lớn nhỏ
Không hờn ganh với kẻ được hơn
Tâm không tùy hỷ: Sầu vương
Vọng tâm trôi dạt khó mong định thiền.

366. Dù được ít không chê nhỏ ít
Hạnh siêng năng, giới đức nghiêm trang
Giữ gìn trọn vẹn thân tâm
Chư thiên tán thưởng xứng danh tu hành.

367. Tu vô ngã không còn chấp mắc
Thân là ta, danh-sắc⁽²⁹⁾ của ta.
Dứt trừ chấp, hết sầu lo
Người tu như thế xứng là Tỳ-kheo.

368. Bạc hành giả từ bi thực tập
Tâm tín thành Phật pháp cao sâu

29. Tinh thần và thân thể vốn là hai yếu tố tạo thành con người.

Chúng nên tịch tĩnh nhiệm mầu
 Các hành an tịnh trước sau trong ngoài.

369. Bậc hành giả tát thuyền cạn nước
 Thuyền rỗng không, nhẹ lướt thật nhanh
 Diệt trừ si, hận và tham
 Ất rằng chúng đặc niết-bàn thông dong.

370. Năm độn sử⁽³⁰⁾ quyết tâm cắt đứt
 Năm buộc ràng⁽³¹⁾ trừ diệt hoàn toàn
 Bỏ năm phược,⁽³²⁾ học năm năng⁽³³⁾
 Xứng danh là bậc vượt dòng⁽³⁴⁾ xưa nay.

371. Làm hành giả hãy tu thiền quán
 Không buông lung, say đắm dục trần.
 Buông lung như ngọn lửa hồng
 Đốt thiêu, gây khổ, khó mong an lành.

30. Năm trói buộc thấp: (1) chấp thân, (2) hoài nghi, (3) giới cấm thủ, chấp khổ hạnh là con đường giải thoát (4) tham, (5) sân.

31. Tức ngũ lợi sử tức năm trói buộc cao: (1) sắc ái, (2) vô sắc ái, (3) kiêu mạn, (4) trạo cử, giao động, (5) vô minh.

32. Tức tham, sân, si, mạn và tà kiến.

33. Năm sức mạnh tinh-thần: (1) niềm tin vững; (2) tinh tấn, (3) chánh niệm, (4) thiền định, (5) trí huệ.

34. Bậc vượt dòng là người đã hết sạch mười kết sử nêu trên, đạt được giác ngộ và giải thoát.

372. Thiếu trí tuệ khó mong thiên quán
Không định thiên khó đặng trí mầu
Ai người định, tuệ thâm sâu
Niết-bàn chứng đắc trước sau rõ ràng.

373. Bạc hành giả ẩn tu nơi vắng
Gìn tâm tư, yên lặng hiện tiền
Quán theo chánh pháp, hành thiên
Hưởng nguồn hạnh phúc siêu nhiên
lạ thường.

374. Người chính niệm thấu nguồn sanh diệt
Thọ, tướng, hành, nhận thức, xác thân
Hưởng niềm an lạc, hân hoan
Các hàng bất tử hiểu rành trước sau.

375. Người có trí, sống luôn tri túc
Gìn giác quan, tu tập pháp môn
Tinh cần, giới hạnh vẹn tròn
Thân gần thiện hữu, không còn sầu đau.

376. Khi ứng xử chánh chân, thân thiện
Hạnh đoan trang thể hiện trong ngoài

Thấm nhuần hỷ lạc hiện đời
Khổ đau kết thúc, thanh thoi niết-bàn.

377. Như cây lài bỏ cành tàn úa
Mau hồi sinh cho lá thêm xanh
Cũng vậy, tu sĩ chánh chân
Thực hành tinh tấn, tham sân dứt trừ.

378. Bậc tịch tịnh chuyên tâm tu tập
Thân tịnh thanh, lời nói an lành
Thực hành thiền định chuyên cần
Bỏ thế sự, hướng niết-bàn an vui.

379. Người tu học tự mình dò xét
Đánh giá mình nhân cách đực trong
Giữ gìn chánh niệm, tự phòng
Trụ an lạc, để tâm không muộn phiền.

380. Người tu Phật tự mình nương tựa
Tìm được nguồn ẩn trú bản thân
Tự mình điều phục nguồn tâm
Như người buôn có ngựa thuần
đường xa.

381. Người tu sĩ tâm thường hoan hỷ
Đặt niềm tin pháp vị cao siêu
An lành tịch tịnh trọn nên
Các hành hữu lậu lặng yên, nhẹ nhàng.

382. Bậc hành giả tuổi đời tuy nhỏ
Tu pháp môn sáng tỏ nguồn tâm
Trí mầu soi sáng thế gian
Như vàng trắng thoát mây ngàn
bủa giăng.



XXVI. PHẨM BÀ-LA-MÔN
(Brāhmaṇa-vagga)

383. Hãy tinh tấn dứt dòng ái dục
 Bỏ thú vui vật chất bao đời
 Các hành đoạn diệt, thanh thoi
 Bà-la-môn ấy rạng ngời vô vi.

384. Nhờ an trụ pháp tu chỉ, quán
 Mà tiến về bỉ ngạn an vui
 Bà-la-môn trí sáng ngời
 Diệt trừ kiết sử, thanh thoi đạo vàng.

385. Người không chấp bờ này, bờ nọ
 Tâm chẳng màng chấp có, chấp không
 Khổ đau dứt, trói buộc buông
 Người tu ấy Bà-la-môn tuyệt vời.

386. Tu thiên định, ẩn cư, không nhiễm
 Lậu hoặc lìa, bốn phận đã xong.
 Hoàn thành mục đích tối tôn
 Người tu ấy Bà-la-môn sáng ngời.

387. Trời, trăng sáng ngày, đêm tùy lúc
Các vua quan sáng rực kiếm cung
Tu thiền chói sáng ngoài trong
Trí tuệ Phật sáng soi chung đất trời.

388. Người dứt ác xứng hàng Phạm chí
Hạnh thanh cao xứng vị Sa-môn
Xuất gia hết cấu uế tâm
Xứng danh thượng sĩ xuất trần xưa nay.

389. Đừng hãm hại Sa-môn, Phạm chí
Gặp nghịch duyên xin chớ trả thù.
Khô thay, hại bậc chân tu
Chớ nên trả đũa oán cừu mà chi.

390. Bậc Phạm chí tâm không tham ái
Không trả thù, sân, hại một ai
Khổ đau dứt sạch trong ngoài
Niềm vui to lớn, nạn tai không còn.

391. Người không tạo nghiệp nhân ác độc
Miệng, ý, thân trau chuốt, giữ gìn
Hành vi, lối sống tịnh thanh
Xứng danh Phạm chí hiền minh, đức từ.

392. Biết đền đáp ân sâu của bậc
 Hướng dẫn ta hiểu Phật, Pháp, Tăng
 Thành tâm lễ tạ, cúng dàng
 Như người Phạm chí thờ thần lửa kia.

393. Gọi Phạm chí đâu vì bện tóc
 Giai cấp hay chủng tộc bầy đời
 Chân thành, chánh niệm, thanh thoi
 Bà-la-môn ấy sáng ngời đức tu.

394. Phạm chí “ngố” chỉ lo bện tóc
 Lợi ích gì áo mặc da dê
 Tâm còn phiền não, u mê
 Tu toàn hình thức, đường về còn xa.

395. Phạm chí “ngố” mặc y vá nhóp
 Da lộ gân, thân hóc hác gầy.
 Người tu thiền định đêm ngày
 Bà-la-môn ấy sánh tày núi cao.

396. Phạm chí thật đâu do huyết thống
 Giai cấp cao, nguồn gốc thọ sanh.
 Ai không phiền não, tịnh thanh
 Phạm chí không chấp, cõi tâm an lành.

397. Người dứt sạch cả mười trói buộc
Không sầu lo được, mất, thua, hơn
Bao điều chấp trước xả buông
Người tu ấy Bà-la-môn tuyệt vời.

398. Bạc Phạm chí bỏ đai “sân hận”
Cắt cương “tham”, tà kiến, tùy miên
Vô minh hết, trí trọn nên
Hướng về giác ngộ, thoát miền trầm luân.

399. Lấy đức nhẫn làm quân xông trận
Không ác tâm, phỉ báng, phạt hình
Từ bi, từ bỏ hận, sân
Bà-la-môn ấy sáng danh đạo đời.

400. Không tức giận, làm tròn bốn phận,
Giới thanh cao, ái, hận không còn
Giác quan làm chủ luôn luôn
Thân này cuối, Bà-la-môn sáng ngời.

401. Người đã dứt dục tâm hoen ô
Có khác gì “nước đổ lá sen”
Cũng như “hạt cải đầu kim”
Bà-la-môn ấy xứng hàng chân tu.

402. Phạm chí học trên đời hiểu rõ
 Nào khổ đau, gốc khổ, niết-bàn
 Nương theo chánh đạo tu hành
 Ái sạch, giải thoát, rạng danh trên đời.

403. Người có trí thực hành hiểu rõ
 Nguồn gốc từ hai nẻo chánh tà.
 Chứng đạo giải thoát sâu xa
 Bà-la-môn ấy thật là xứng danh.

404. Không thân thiết cả Tăng lẫn Tục
 Hạnh độc cư, thiếu dục, hài lòng
 Như mây đây đó thông dong
 An vui, tự tại, không còn sầu đau.

405. Ngừng nghiệp sát, tổn thương
sinh mạng
 Yếu hơn ta hay mạnh khỏe hơn
 Không ưa sai bảo, tán đồng
 Đây là Phạm chí xứng hàng chân tu.

406. Sống thân thiện giữa bao thù nghịch
 Giữ ôn hòa với địch hung hăng

Tịnh thanh giữa chốn hồng trần
Bà-la-môn ấy xứng hàng chân tu.

407. Người tu tập không còn dính dáng
Tham, sân, si, kiêu mạn, tị hiềm
Cũng như hạt cải đầu kim
Bà-la-môn ấy trọn nên đạo vàng.

408. Người tu tập nói lời từ ái
Chân thật và ích lợi cho đời
Không hề làm mất lòng người
Bà-la-môn ấy sáng ngời tấm gương.

409. Người tu tập tránh xa trộm cắp
Vật không cho không lấy, chia chôm
Cho dù lớn, nhỏ, quý, thường.
Bà-la-môn ấy tấm gương sáng ngời.

410. Không tham vọng đời này, đời tới
Không dính gì ba cõi trầm luân
Buông tất cả, giải thoát tâm
Bà-la-môn ấy rạng danh đạo đời.

411. Người tu tập không vương ái dục
 Trí tuệ nhiều, nghi hoặc không còn
 Chứng vào cảnh giới niết-bàn
 Bà-la-môn ấy xứng hàng chân tu.

412. Ai không vướng chuyện đời thiện ác,
 Tu xả ly, giải thoát buộc ràng
 Không sầu, thanh tịnh, lạc an
 Bà-la-môn ấy xứng hàng chân tu.

413. Như trăng sáng thoát mây che khuất
 An tịnh lòng, hết trược, sáng trong
 Đam mê hiện hữu dứt xong
 Bà-la-môn ấy vào dòng thánh nhân.

414. Hết tham ái, không nghi, không chấp
 Vượt hiểm nguy sống chết, luân hồi
 Thực hành thiền định, đến nơi⁽³⁵⁾
 Phạm chí tịch tịnh, thanh thoi vượt dòng.

415. Vì lý tưởng xuất gia, học đạo
 Lìa gia đình, *dục lạc* chẳng màng

35. Đến bờ bên kia, đạt được giải thoát.

Dứt trừ hiện hữu, ái tham
Bà-la-môn ấy xứng hàng chân tu.

416. Vì lý tưởng xuất gia, học đạo
Lìa gia đình, *khát ái* chẳng màng
Dứt trừ hiện hữu, ái tham
Bà-la-môn ấy xứng hàng chân tu.

417. Tu thoát khỏi buộc ràng hai cõi
Thế giới người, cảnh giới chư thiên
Buộc ràng, giải thoát không còn
Bà-la-môn ấy vào dòng thánh nhân.

418. Không vương bận những điều ưa ghét
Hết sanh y⁽³⁶⁾, năm uẩn⁽³⁷⁾ vượt qua
Anh hùng chiến thắng nhiễm ô
Bà-la-môn ấy thật là chân tu.

419. Ai hiểu rõ đường đi sống chết
Không nhiễm ô, sáng suốt vượt lên
Học Tứ đế,⁽³⁸⁾ ngộ lý chân
Bà-la-môn ấy xứng danh tu hành.

36. Cơ sở và điều kiện tái sinh gồm tham ái và chấp thủ.

37. Gồm thân thể, cảm giác, tri giác, tâm tư và nhận thức.

38. Khổ, nguyên nhân khổ, hạnh phúc – niết bàn và con đường thoát khổ.

420. Với hành giả mà trời, thần, quỷ
 Không một ai biết chỗ tái sanh
 Lậu hoặc hết, chứng thánh nhân
 Bà-la-môn ấy xứng hàng chân tu.

421. Người không dính vị lai, quá khứ
 Hiện tại thì chẳng sở hữu gì
 Xả buông, chẳng kẹt thứ chi
 Bà-la-môn ấy sánh vì trăng sao.

422. Như trâu chúa sức thần uy dũng
 Bậc anh hùng, chiến thắng nhiệm tham
 Trí mâu giác ngộ, tịnh thanh
 Bà-la-môn ấy xứng danh tu hành.

423. Rõ quá khứ, vị lai, hiện tại
 Cõi trời, người, cảnh giới tái sanh
 Mâu ni,⁽³⁹⁾ thắng trí, viên thành
 Tử sanh kết thúc, sáng danh đạo đời.

39. Người tu tập đã chuyển hóa được tham, sân, si và thanh tịnh thân, khẩu, ý.

PHẦN SÁM NGUYỆT



1. BÁT-NHÃ TÂM KINH

Quán Tự Tại thực hành trí tuệ,
 Bát-nhã ba-la-mật sáng ngời,
 Bảy giờ Bồ-tát quán soi,
 Thấy rằng năm uẩn ba đời đều không. O
 Vượt tất cả các vòng khổ ách,
 Hãy nghe này, Xá-lợi-phất ông!
 Sắc nào có khác gì không,
 Không nào khác sắc, sắc không vốn đồng. O
 Cả thọ, tưởng, thức, hành cũng thế,
 Tánh chân không các pháp viên thành
 Thấy đều chẳng diệt, chẳng sanh,
 Chẳng nơ, chẳng sạch, chẳng tăng giảm gì. O
 Trong chân không chẳng hề có sắc,
 Chẳng thọ, tưởng, hành, thức trong không.
 Mắt, tai, mũi, lưỡi, ý, thân,
 Sắc, thanh, vị, xúc, pháp, hương không còn. O
 Không nhãn thức đến không ý thức,
 Không vô minh hoặc hết-vô-minh,
 Không điều già chết chúng sanh,
 Hết già, hết chết thực tình cũng không.

Không trí huệ cũng không chứng đắc,
Bởi có gì là chỗ đắc đâu.
Bấy lâu Bồ-tát dựa vào,
Trí ba-la-mật, thăm sâu thực hành,
Mọi chướng ngại quanh mình tan biến,
Mọi việc đều chẳng khiến hoảng kinh,
Xa lìa mộng tưởng đảo điên,
Niết-bàn rốt ráo an nhiên thanh nhàn. O
Bát-nhã ấy rõ ràng trí tuệ,
Mà ba đời chư Phật nương vào,
Chứng thành quả giác tối cao,
Nên xem Bát-nhã thâm sâu đó là: O
Lời thần chú sâu xa bậc nhất,
Lời chú thần rất mực quang minh,
Chú thần cao cả anh linh,
Là lời thần chú thật tình cao siêu,
Trừ dứt được mọi điều đau khổ,
Đúng như vậy muôn thuở không sai.
Ngài liền tuyên nói chú này,
Đề người trì niệm sáng bày chơn tâm: O
Ga-tê Ga-tê Pa-ra-ga-tê Pa-ra-san-ga-tê
Bô-dhi Sva-ha. (3 lần) OOO

2. NIỆM PHẬT

Nam-mô Ta-bà giáo chủ, tam giới Đạo sư, tứ sinh Từ phụ, nhân thiên Giáo chủ, thiên bá ức hoá thân, Bổn sư Thích-ca Mâu-ni Phật.

Nam-mô Thích-ca Mâu-ni Phật (18 lần) O

Nam-mô Đại trí Văn-thù-sư-lợi Bồ-tát O

Nam-mô Đại hạnh Phổ-hiền Bồ-tát O

Nam-mô Hộ pháp chư Tôn Bồ-tát O

Nam-mô Đạo tràng Hội thượng Phật Bồ-tát

(3 lần) OOO

3. NĂM ĐIỀU QUÁN TƯỞNG

(Hoặc đọc bài Quán Chiếu Thực tại)

Thế Tôn lời dạy tỏ tường

Năm điều quán tưởng phải thường xét ra:

Chúng sanh phải có sự già,

Không ai tránh khỏi lúc qua canh tàn. O

Chúng sanh bệnh tật phải mang,

Không ai sống mãi bình an, mạnh lành.

Chúng sanh sự chết sẵn dành,
Không ai tránh khỏi tử sanh đến kỳ.
Chúng sanh phải chịu chia ly,
Giã từ tất cả ra đi một mình.
Mang theo gánh nghiệp ba sinh,
Theo ta như bóng theo hình không buông,
Nay con nương đấng pháp vương,
Niết bàn chúng đắc cát tường an vui. O

4. QUÁN CHIẾU THỰC TẠI

Không truy tìm quá khứ,
Không ước vọng tương lai.
Quá khứ đã qua rồi,
Tương lai lại chưa đến.
Chỉ có pháp hiện tại,
Tuệ quán chính là đây.
Không động, không lung lay.
Hãy thực hành như thế! O
Không một ai biết trước
Cái chết đến lúc nào;
Tử thần có đợi đâu,

Làm sao điều đình được.
 Vì thế nên nỗ lực,
 Tinh tấn suốt đêm ngày,
 Tỉnh thức từng phút giây,
 An trụ bằng chánh niệm.
 Như vậy mới xứng đáng
 Người biết sống một mình,
 Người ấy đã tôn vinh
 Đạo nhiệm mầu vô thượng. O

5. SÁM QUY NGUYỆN

Trầm hương xông ngát điện,
 Sen nở Phật hiện thân,
 Pháp giới thành thanh tịnh,
 Chúng sanh lắng nghiệp trần.
 Đệ tử tâm thành
 Hướng về Tam Bảo: O
 Phật là thầy chỉ đạo,
 Bạc tỉnh thức vẹn toàn,
 Tướng tốt đoan trang,
 Trí và bi viên mãn.

Pháp là con đường sáng,
Dẫn người thoát cõi mê,
Đưa con trở về
Sống cuộc đời tỉnh thức.
Tăng là đoàn thể đẹp
Cùng đi trên đường vui,
Tu tập giải thoát,
Làm an lạc cuộc đời. O
Đệ tử nương nhờ Tam Bảo,
Trên con đường học đạo,
Biết Tam Bảo của tự tâm.
Nguyện xin chuyên cần,
Làm sáng lòng ba viên ngọc quý.
Nguyện theo hơi thở,
Nở nụ cười tươi.
Nguyện học nhìn cuộc đời,
Bằng con mắt quán chiếu.
Nguyện xin tìm hiểu
Nỗi khổ của mọi loài.
Tập từ bi, hành hỷ xả,
Sáng cho người thêm niềm vui,

Chiều giúp người bớt khổ. O
 Đệ tử nguyện sống đời thiếu dục,
 Nếp sống lành mạnh an hòa,
 Cho thân thể kiện khương.
 Nguyện rũ bỏ âu lo,
 Học tha thứ bao dung,
 Cho tâm tư nhẹ nhõm.
 Đệ tử xin nguyện ơn sâu đền báo: O
 Ơn cha mẹ, ơn thầy,
 Ơn bè bạn, chúng sanh,
 Nguyện tu học tinh chuyên
 Cho cây bi trí nở hoa.
 Mong một ngày kia,
 Có khả năng cứu độ mọi loài,
 Vượt ra ngoài cõi khổ,
 Xin nguyện Phật Pháp Tăng chứng minh,
 Gia hộ cho đệ tử chúng con
 Viên thành đại nguyện. OOO

6. HỒI HƯƠNG CÔNG ĐỨC

Tụng kinh tu tập, phước tăng,
Xin đem hồi hương xa gần, khắp nơi.

Nguyện cho tất cả trời người,
Đều vào cõi Phật, sáng ngời chân tâm. O

Nguyện trừ ba chương trầm luân,
Sống trong trí tuệ, tịnh thanh cõi lòng.

Nguyện cho tội nghiệp tiêu mòn,
Noi theo Bồ-tát làm tròn tám gương. O

Nguyện sanh cõi tịnh Tây phương,
Mẹ cha: Chín phẩm sen vàng nêu danh,
Hoa cười, chứng ngộ vô sanh,
Cùng hàng Bồ-tát đồng hành tâm linh. O

Nguyện đem công đức tạo thành,
Hương về tất cả chúng sanh mọi loài,
Rải ban hạnh phúc muôn nơi,
Giúp người giác ngộ, an vui đạo mầu.

(3 xá) OOO

7. LỜI NGUYỆN CUỐI

(Chủ lễ quỳ chấp tay, tha thiết nguyện; đại chúng mặc niệm)

Nam-mô Bổn Sư Thích-ca Mâu-ni Phật O

Trời giáng ngộ muôn nơi sáng tỏ,
Bánh xe pháp vận chuyển không dừng.
Tăng ni, đạo lực thâm thâm,
Phật tử, tín tâm kiên cố.

Nguyện nhà nhà hạnh phúc, an Khang,
Cầu thế giới hòa bình, hưng thịnh.

Đời đời làm bà con Phật pháp,
Kiếp kiếp làm quyến thuộc từ bi.

Mọi người biết tu học điều lành,
Bốn biển được mưa hòa, gió thuận. O

Chúng con phát nguyện:

Tạo thêm công đức, dứt hết lỗi lầm,
Phủ sạch não phiền, trau dồi tuệ giác.
Học theo Trung đạo, tu hạnh nhất thừa,
Tinh tấn sớm trưa, cầu thành Phật đạo. O
Nam-mô Thường Trụ Tam Bảo.

(3 xá) OOO

8. ĐẢNH LỄ BA NGÔI BÁU

Con xin nương tựa Phật,
Bậc Phước Trí Viên Thành,
Cầu tất cả chúng sanh
Giác ngộ, phát tâm lành. (1 lạy) O

Con xin nương tựa Pháp,
Nguồn tuệ giác, từ bi,
Cầu tất cả chúng sanh
Hiểu đạo, tỏ nguồn tâm. (1 lạy) O

Con xin nương tựa Tăng,
Đoàn thể sống an vui,
Cầu tất cả chúng sanh
Hòa hợp, thương mến nhau. (1 lạy) O



SÁCH CÙNG TÁC GIẢ

I. KINH TỤNG (Phiên dịch và biên tập)

1. Thích Nhật Từ biên soạn., *Kinh Tụng Hằng Ngày*. Sài Gòn: NXB Tôn Giáo, 2005, tr. xxxii + 992.

2. Thích Nhật Từ soạn dịch., *Nghi Thức Tụng Niệm*. Sài Gòn: NXB Phương Đông, 2011, tr. xx + 390.

3. Thích Nhật Từ soạn dịch., *Kinh Địa Tạng*. Sài Gòn: NXB Tôn Giáo, 2008, tr. 154.

4. Thích Nhật Từ biên soạn., *Kinh Lời Dạy Cuối Cùng Của Đức Phật*. Sài Gòn: NXB Tôn Giáo, 2009, tr. 62.

5. Thích Nhật Từ biên tập., *Nghi Thức Thập Chú*. Sài Gòn: NXB Tôn Giáo, 2010, tr. 30.

6. Thích Nhật Từ biên tập., *Kinh Vu Lan Báo Hiếu*, Thích Tuệ Đăng dịch. Sài Gòn: NXB Tôn Giáo, 2006, tr. xvii + 62.

7. Thích Nhật Từ biên soạn., *Nghi Thức Phật Đản*. Sài Gòn: NXB Tôn Giáo, 2006, tr. 48.

8. Thích Nhật Từ soạn dịch., *Nghi Thức sám Hối*. Sài Gòn: NXB Tôn Giáo, 2005, tr. 52.

9. Thích Nhật Từ soạn dịch., *Kinh Phổ Môn*. Sài Gòn: NXB Tôn Giáo, 2005, tr. 32.

10. Thích Nhật Từ soạn dịch., *Kinh Dược Sư*. Sài Gòn: NXB Tôn Giáo, 2005, tr. 36.

11. Thích Nhật Từ soạn dịch., *Kinh A Di Đà*. Sài Gòn: NXB Tôn Giáo, 2005, tr. 34.

12. Thích Nhật Từ biên tập., *Kinh Từ Tâm và Phước Đức*. Sài Gòn: NXB Tôn Giáo, 2009, tr. 42.

13. Thích Nhật Từ biên soạn., *Nghi Thức Lễ Xuất Gia*. Sài Gòn: NXB Tổng Hợp, 2010, tr. 20.

14. Thích Nhật Từ soạn dịch., *Nghi Thức Lễ Thành Hôn*. Sài Gòn: NXB Tổng Hợp, 2010, tr. 20.

15. Thích Nhật Từ soạn dịch., *Nghi Thức Quy Y Tam Bảo*. Sài Gòn: NXB Phương Đông, 2011, tr. 28.

16. Thích Nhật Từ soạn dịch., *Nghi Thức Phóng Sanh*. Sài Gòn: NXB Phương Đông, 2011, tr. 10.

17. Thích Nhật Từ soạn dịch., *Nghi Thức Chúc Tết Nguyên Đán*. Sài Gòn: NXB Phương Đông, 2011, tr. 24.

18. Thích Nhật Từ soạn dịch., *Nghi Thức An Vị Phật*. Sài Gòn: NXB Phương Đông, 2011, tr. 19.

19. Thích Nhật Từ biên soạn., *Nghi Thức Hô Chuông*. Sài Gòn: NXB Phương Đông, 2011, tr. 22.

20. Thích Nhật Từ soạn dịch., *Kinh Phật Cho Người Mới Bắt Đầu*. Sài Gòn: NXB Hồng Đức, 2013, tr. 124.

21. Thích Nhật Từ dịch., *423 Lời Vàng của Phật (Kinh Pháp Cú)*. Sài Gòn: NXB Hồng Đức, 2013, tr. x + 132.

II. SÁCH ỨNG DỤNG

1. Thích Nhật Từ., *Thế Giới Cực Lạc*. Sài Gòn: NXB Văn Hóa Sài Gòn, 2010, tr. 142.

2. Thích Nhật Từ., *Chết Đi về Đâu*. Sài Gòn: NXB Văn Hóa Sài Gòn, 2010, tr. 126.

3. Thích Nhật Từ., *Cẩm Nang Viết Khảo Luận Văn & Luận Án*. Sài Gòn: NXB TP. Hồ Chí Minh. 2003, tr. 200.

4. Thích Nhật Từ dịch và chú giải., *Tìm Hiểu Kinh Bốn Mươi Hai Chương*. Sài Gòn: NXB Thời Đại, 2010, tr. 499.

5. Thích Nhật Từ., *Phương Trời Thong Dong*. Sài Gòn: NXB Phương Đông. 2010, tr. 87.

6. Thích Nhật Từ., *Chuyển Hoá Cảm Xúc*. Sài Gòn: NXB Thời Đại. 2010, tr. 112.

7. Thích Nhật Từ., *Hiếu Thương và Tuỳ Hỷ*. Sài Gòn: NXB Thời Đại, 2010, tr. 174.

8. Thích Nhật Từ., *Khủng Hoảng Tài Chánh Toàn Cầu qua Cái Nhìn Phật Giáo*. Sài Gòn: NXB Hải Phòng, 2009, tr. 152.

9. Thích Nhật Từ., *Không Có Kẻ Thù*. Sài Gòn: NXB Thời Đại, 2010, tr. 121.

10. Thích Nhật Từ., *Chuyển Hóa Sân Hận*. Sài Gòn: NXB Phương Đông, 2010, tr. 180.

11. Thích Nhật Từ., *Đối Diện Cái Chết*. Sài Gòn: NXB Thời Đại, 2010, tr. 169.

12. Thích Nhật Từ., *Quay Đầu Là Bờ*. Sài Gòn: NXB Phương Đông, 2010, tr. 202.

13. Thích Nhật Từ., *Hạnh Phúc Giữa Đời Thường*. Sài Gòn: NXB Phương Đông, 2010, tr. vi + 194.

14. Thích Nhật Từ., *Con Đường An Vui*. Sài Gòn: NXB Phương Đông, 2010, tr. 168.

15. Thích Nhật Từ., *Hạnh Phúc trong Tầm Tay*. Sài Gòn: NXB Phương Đông, 2010, tr. 149.

16. Thích Nhật Từ., *Đôi Dép Triết Lý về Hạnh Phúc Hôn Nhân*. Sài Gòn: NXB Phương Đông, 2010, tr. 178.

17. Thích Nhật Từ., *Phật Giáo và Thời Đại*. Sài Gòn: NXB Phương Đông, 2011, tr. 171.

18. Thích Nhật Từ., *Hạnh Phúc Tuổi Già*. Sài Gòn: NXB Phương Đông, 2011, tr. 130.

19. Thích Nhật Từ., *Sống Vui Sống Khỏe*. Sài Gòn: NXB Phương Đông, 2012, tr. 124.

20. Thích Nhật Từ., *10 Điều Tâm Niệm*. Sài Gòn: NXB Hồng Đức, 2012, tr. 128.

21. Thích Nhật Từ., *14 Điều Phật Dạy*. Sài Gòn: NXB Hồng Đức, 2012, tr. 117.

22. Thích Nhật Từ., *Con Đường Chuyển Hóa*. Sài Gòn: NXB Hồng Đức, 2012, tr. 208.

23. Thích Nhật Từ., *Tám Điều Giác Ngộ*. Sài Gòn: NXB Hồng Đức, 2012, tr. 194.

24. Thích Nhật Từ., *Tinh Hoa Trí Tuệ*. Sài Gòn: NXB Hồng Đức, 2012, tr. 266.

25. Thích Nhật Từ., *Để Gió Cuốn Đi*. Sài Gòn: NXB Hồng Đức, 2012, tr. 94.

26. Thích Nhật Từ., *Đừng Vì Tiền Phụ Nghĩa, Quên Tình*. Sài Gòn: NXB Hồng Đức, 2012, tr. 106.

27. Thích Nhật Từ., *Chùa Ấn Quang: Danh Thắng và Di Tích Lịch Sử*. Sài Gòn: NXB Phương Đông, 2012, tr. 60.

28. Thích Nhật Từ., *100 Điều Đạo Đức tại Gia và Nghi Thức Quy Y Tam Bảo*. Sài Gòn: NXB Phương Đông, 2012, tr. 84.

29. Thích Nhật Từ., *Gia Đình Xã Hội và Tâm Linh*. Sài Gòn: NXB Hồng Đức, 2012, tr. 172.

và các tác phẩm khác v.v...

III. SÁCH TIẾNG ANH (ENGLISH BOOKS BY THE SAME AUTHOR)

1. Thích Nhất Tu., *Inner Freedom*. The Oriental Press, TP. HCM, 2011.

2. Thích Nhất Tu., *Buddhist Soteriological Ethics A Study of the Buddha's Central Teachings: Four Noble Truths*. The Oriental Press, TP. HCM, 2011.

3. Thích Nhất Tu & Vo Van Tuong., *Sacred Buddhist Places in India and Nepal in the Footsteps of the Buddha (Phật tích Ấn Độ & Nepal hành trình theo dấu chân Phật)*. Culture & Information Press, Ha Noi, 2008.

4. Le Manh That & Thích Nhất Tu., (Ed.) *Family Problems and Buddhist Response (Các vấn nạn gia đình và giải pháp của Phật giáo)*. Culture & Information Press, Ha Noi, 2008.

5. Le Manh That & Thích Nhất Tu., (Ed.) *Care for Environment - Buddhist Response to Climate Change (Chăm sóc môi trường – Giải pháp của Phật giáo về sự thay đổi khí hậu)*. Culture & Information Press, Ha Noi, 2008.

6. Le Manh That & Thích Nhất Tu., (Ed.) *War, Conflict and Healing: A Buddhist Perspective*. The Religion Publisher, Ha Noi, 2008.

423 LỜI VÀNG CỦA PHẬT
(KINH PHÁP CÚ, DHAMMAPADA)

Sa-môn Thích Nhật Từ
dịch

Chịu trách nhiệm xuất bản:
BÙI VIỆT BẮC

Biên tập: **Nguyễn Thế Vinh**
Sửa bản in: **Quảng Tâm**
Trình bày: **Ngọc Ánh**

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC
20 Lý Thái Tổ, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84.4) 39260024 - Email: nhaxuatbanhongduc@yahoo.com

In lần thứ nhất 1.000 cuốn, khổ 14 x 20 cm tại Xí nghiệp in Fahasa, 774 Trường Chinh, P.15, Q. Tân Bình, Tp.HCM. Giấy phép xuất bản số: 908-2013/CXB/45-35/HĐ. Cấp ngày 17 tháng 07 năm 2013. In xong và nộp lưu chiểu tháng 09 năm 2013.